

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NHIỆM



# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Bình Dương - Tháng 05/2024

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
**TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NHIỆM**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Trần Anh Dũng	Hiệu trưởng – Bí thư Chi bộ	Chủ tịch HĐ	Đại diện tổ chức Đảng. Trưởng nhóm 1
2	Nguyễn Thị Tố Uyên	Phó Chủ tịch Hội đồng trường	P. Chủ tịch	Đại diện HĐQT, nhà đầu tư
3	Đặng Thị Bích Liễu	P. Hiệu trưởng – Chủ tịch CĐ	P. Chủ tịch	Đại diện CĐCS Trưởng nhóm 2
4	Vũ Văn Hiến	P. Hiệu trưởng	P. Chủ tịch	Trưởng nhóm 3
5	Võ Thiện Tâm	P. Hiệu trưởng	P. Chủ tịch	Trưởng nhóm 4
6	Huỳnh Quốc Vương	TT tổ Toán	Thành viên	
7	Trần Thị Mỹ	TT tổ Văn	Thành viên	
8	Lý Văn Tý	TT tổ Anh	Thành viên	
9	Trần Văn Toàn	TT tổ KHTN, phụ trách môn Sinh	Thành viên	
10	Trần Văn Hùng	TP tổ KHTN, phụ trách môn Hóa	Thành viên	
11	Tạ Công Thành	TP tổ KHTN,	Thành viên	

		phụ trách môn Lý		
12	Lưu Xuân Trường	TT tổ KHXH, phụ trách môn Sử	Thành viên	
13	Hà Thế Anh	TT tổ KHXH, phụ trách môn Địa	Thành viên	
14	Lê Tiến Sỹ	TT tổ KHXH, phụ trách môn KT&PL	Thành viên	
15	Hạ Thị Linh	TT Tổ Tiểu học	Thành viên	
16	Võ Thanh Hoài	Tổng Giám thị	Thành viên	
17	Nguyễn Như Huy	Bí thư Đoàn trường	Thành viên	Đại diện tổ chức Đoàn TNCSHCM
18	Nguyễn Thế Thật	TT Giáo vụ	Thư ký HĐ	Trưởng nhóm 5
19	Phạm Hồng Đức	Nhân viên học vụ	Nhóm thư ký	
20	Nguyễn Lê Khánh Linh	Nhân viên văn thư	Nhóm thư ký	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	8
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	18
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	18
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	25
<b>Tiêu chuẩn 1: tổ chức và quản lí nhà trường</b>	25
Mở đầu	25
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	25
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	28
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	30
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	34
Tiêu chí 1.5: Lớp học	37
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	39

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	41
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	43
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	46
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	48
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	51
<b>Tiêu chuẩn 2: cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	52
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	55
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	58
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	60
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	63
<b>Tiêu chuẩn 3: cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	65
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	67
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	70

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	73
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	76
Tiêu chí 3.6: Thư viện	79
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	82
<b>Tiêu chuẩn 4: quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	82
Mở đầu	82
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	83
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	86
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	89
<b>Tiêu chuẩn 5: hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	90
Mở đầu	90
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	90
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	93
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định	96
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	99

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	101
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	105
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	108
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	110
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

**Kết quả:** đạt Mức 1

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 1

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>STT</b>	<b>CHỮ VIẾT TẮT</b>	<b>NỘI DUNG CHỮ VIẾT TẮT</b>
1	ANTT	An ninh trật tự
2	BCH	Ban chấp hành
3	BDCT	Bồi dưỡng chính trị
4	CĐCS	Công đoàn cơ sở
5	CMHS	Cha mẹ học sinh
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	ĐDCMHS	Đại diện cha mẹ học sinh
9	GDDT	Giáo dục đào tạo
10	GDQP	Giáo dục quốc phòng
11	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
12	HĐQT	Hội đồng quản trị
13	HĐSP	Hội đồng sư phạm
14	KNS	Kỹ năng sống
15	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
16	SHTT	Sinh hoạt tập thể
17	THCS	Trung học cơ sở
18	THPT	Trung học phổ thông
19	TiH	Tiểu học
20	TLTN	Trợ lý thanh niên
21	UBND	Ủy ban nhân dân

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm.

Tên trước đây (nếu có): không có

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Bình Dương
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thủ Dầu Một
Xã / phường/thị trấn	Hòa Phú
Đạt chuẩn quốc gia	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2012
Công lập	
Tư thục	X
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Trần Anh Dũng
Điện thoại	02743880088
Fax	02743880089
Website	ngothoinhiem.edu.vn
Số điểm trường	1
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

**1. Số lớp học**

Số lớp	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Khối lớp 1	3	3	3	4	5
Khối lớp 2	2	3	3	3	5
Khối lớp 3	2	2	3	3	4
Khối lớp 4	2	2	2	3	4

<b>Số lớp</b>	<b>Năm học 2018 - 2019</b>	<b>Năm học 2019 - 2020</b>	<b>Năm học 2020 - 2021</b>	<b>Năm học 2021 - 2022</b>	<b>Năm học 2022 - 2023</b>
Khối lớp 5	2	2	2	2	3
Khối lớp 6	4	5	5	5	9
Khối lớp 7	3	4	5	5	5
Khối lớp 8	3	4	5	6	7
Khối lớp 9	4	5	5	6	8
Khối lớp 10	18	18	19	20	29
Khối lớp 11	13	17	17	19	19
Khối lớp 12	9	12	14	16	19
<b>Cộng</b>	<b>65</b>	<b>77</b>	<b>83</b>	<b>92</b>	<b>117</b>

## **2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

<b>STT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018 - 2019</b>	<b>Năm học 2019 - 2020</b>	<b>Năm học 2020 - 2021</b>	<b>Năm học 2021 - 2022</b>	<b>Năm học 2022 - 2023</b>
<b>I</b>	<b>Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập</b>					
01	Phòng học	100	100	110	120	130

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
a	Phòng kiên cố	100	100	110	120	130
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
02	Phòng học bộ môn	8	8	8	9	9
a	Phòng kiên cố	8	8	8	9	9
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
03	Khối phòng phục vụ học tập					
a	Phòng kiên cố					
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
II	<b>Khối phòng hành chính – quản trị</b>					
01	Phòng kiên cố	100	100	110	120	130
02	Phòng bán kiên cố					
03	Phòng tạm	0	0	0	0	0

STT	Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
		2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023
III	<b>Thư viện</b>	1	1	1	1	1
IV	<b>Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)</b>					
1	Phòng ở nội trú	34	34	34	42	62
2	Hồ bơi	1	1	1	1	1
3	Sân bóng đá mini	1	1	1	1	1
4	Bếp ăn, nhà ăn	1	2	2	2	3
<b>Cộng</b>						

### 3. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2023

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	03	00	00	00	02	01	
Giáo viên	188	107	00		160	28	

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Nhân viên	59	21	01	26	32	1	
<b>Cộng</b>	<b>251</b>	<b>128</b>	<b>1</b>	<b>26</b>	<b>194</b>	<b>31</b>	

**b) Số liệu của 5 năm gần đây**

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
1	Tổng số giáo viên	111	132	139	140	170
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,70	1,71	1,67	1,52	1,45
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,05	0,05	0,04	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	00	00	00	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	0
6	Các số liệu khác	00	00	00	00	0

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	2062	2509	2973	3238	4005	
	Nữ	947	1024	1174	1284	1422	
	Dân tộc thiểu số	18	18	24	27	32	
	Khối lớp 10	591	604	713	691	1016	
	Khối lớp 11	415	542	575	703	650	
	Khối lớp 12	274	378	517	558	658	
	Khối lớp 1	92	107	105	141	161	
	Khối lớp 2	54	91	108	105	147	
	Khối lớp 3	46	68	108	108	129	
	Khối lớp 4	48	61	71	107	122	
	Khối lớp 5	68	59	68	74	107	
	Khối lớp 6	119	160	167	132	313	
	Khối lớp 7	103	153	187	180	188	

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
	Khối lớp 8	110	134	189	220	234	
	Khối lớp 9	142	152	165	219	280	
2	Tổng số tuyển mới	802	871	985	964	1490	
3	Học 02 buổi / ngày	2062	2509	2973	3238	4005	
4	Bán trú	1259	1893	1911	2230	2926	
5	Nội trú	804	631	1067	1001	1079	
6	Bình quân số học sinh / lớp học	34	36	36	36	36	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	Nữ	100%	100%	100%	100%	100%	
	Dân tộc thiểu số	100%	100%	100%	100%	100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp	1			2	6	

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
	Huyện / Tỉnh						
9	Tổng số học sinh giới quốc gia						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách						
	Nữ						
	Dân tộc thiểu số						
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt		2	2	3	3	
12	Khuyết tật						
13	Các số liệu khác (nếu có)						

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
14	Lưu ban						

**b) Kết quả giáo dục**

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	14.29	13.27	14.29	13.22	14.32	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	36.92	41.82	37.45	43.51	48.45	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	48.74	44.66	48.18	42.96	37.23	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0.05	0.25	0.08	0.31	0.00	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	91.00	93.12	92.40	91.70	92.50	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	7.00	4.80	6.10	7.10	6.80	
Tỷ lệ học sinh xếp	1.45	2.00	1.13	1.20	0.70	

<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018 - 2019</b>	<b>Năm học 2019 - 2020</b>	<b>Năm học 2020 - 2021</b>	<b>Năm học 2021 - 2022</b>	<b>Năm học 2022 - 2023</b>	<b>Ghi chú</b>
loại hạnh kiểm trung bình						
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0.05		0.37			
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1						
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	99.9%	100%	99.8%	99.8%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình THCS	100%	100%	100%	100%	100%	

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Thực hiện Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn, nhà trường đánh giá được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Từ đó, trường phân đầu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

#### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm – cơ sở Bình Dương thuộc hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm, trực thuộc sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Bình Dương.

Tháng 10 năm 2011, trên cơ sở của Trường TH, THCS, THPT Ngô Thời Nhiệm TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị nhà trường đã liên kết với Tổng công ty Becamex Bình Dương mở rộng phát triển hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm, xây thêm cơ sở tại Phường Hòa Phú – TP. Thủ Dầu Một – Tỉnh Bình Dương. Với diện tích 27.600m<sup>2</sup>, trường được đầu tư xây dựng với một hệ thống cơ sở vật chất khang trang hiện đại, đầy đủ các khối, khu chức năng; đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt cho hơn 5.000 học sinh và 1200 học sinh nội trú. Từ năm học 2012 – 2013, trường bắt đầu đi vào hoạt động với nguồn học sinh tuyển chủ yếu tại tỉnh Bình Dương và các tỉnh Tây Nguyên.

Kế thừa sự phát triển của hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm, cơ sở Bình Dương ngay khi bắt đầu hoạt động đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 sau đó đổi sang hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào công tác quản lý toàn diện.

- Tổ chức đoàn thể: Trường có hệ thống chính trị hoàn chỉnh ngay từ khi thành lập trường gồm: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên.

- Đội ngũ giáo viên hơn 95% là giáo viên cơ hữu, nhiều kinh nghiệm. Thầy cô không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào quá trình truyền thụ kiến thức nên học sinh dễ dàng tiếp thu bài học, có thể thuộc bài ngay trên lớp. Với mục tiêu “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo”.

- Tổ chức lớp học: Nhà trường phân chia lớp học theo trình độ và nguyện vọng khối thi đại học của học sinh, duy trì sĩ số lớp học không quá 36 em/lớp. Điều này đã tạo được rất nhiều thuận lợi và hứng thú cho quá trình dạy học, đem lại chất lượng và hiệu quả cao cho mỗi giờ học.

- Hoạt động xã hội, giáo dục toàn diện: Đa dạng hóa các hoạt động xã hội để giáo dục toàn diện cho học sinh là đặc trưng nổi bật của trường Ngô Thời Nhiệm; vận dụng lý thuyết vào thực hành trong giáo dục hành vi đạo đức, trong phong cách ứng xử; kết hợp dạy “chữ” và dạy “người” cho học sinh hướng đến mục đích cao cả: “Học để biết; Học để làm việc; Học để chung sống; Học để khẳng định mình”. Ngoài việc truyền tải kiến thức văn hóa, nhà trường chú trọng dạy kỹ năng sống cho học sinh, đưa vào dạy chính thức trong chương trình chính khóa và lồng ghép thêm ở các môn học khác. Học sinh được trang bị những kỹ năng cần thiết để thích nghi với cuộc sống và có kỹ năng học lên các bậc học cao hơn hoặc áp dụng vào công việc thực tế trong cuộc sống.

- Hoạt động ngoại khóa: Hoạt động ngoại khóa được tổ chức đa dạng, phong phú. Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoàn chỉnh, bố trí khung thời gian phù hợp nhằm tổ chức cho học sinh học tập ngoại khóa bên ngoài nhà trường. Thông qua đó để bổ sung thêm kiến thức về văn hóa, địa lý, lịch sử, môi trường, kỹ năng sinh hoạt tập thể cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức thường niên các phong trào, các hội thi như sáng tác thơ văn, làm tập san, thể thao, nét đẹp học đường ... tạo môi trường thân thiện, vui tươi giúp học sinh gắn bó với trường – lớp.

- Tổ chức nội trú: Trường có 78 phòng nội trú và có đội ngũ giáo viên quản lý ở tại trường cùng học sinh để quản lý chăm sóc việc ăn, ở, học tập buổi tối của học sinh. Khu nội trú nam và nữ được bố trí riêng biệt, tại mỗi khu vực đều có trang bị thiết bị nghe nhìn, giải trí để các em thư giãn sau giờ học. Khu

ăn uống khang trang, sạch sẽ. Thực đơn phong phú, thay đổi hằng ngày nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ dưỡng chất cho học sinh.

Học sinh của trường đến từ nhiều tỉnh thành trong cả nước nên mặt bằng trình độ kiến thức không đồng đều, một số em có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi, thậm chí có hạnh kiểm chưa ngoan. Nhưng sau một thời gian học tập tại trường các em đều được nâng lên về kiến thức và nhân cách. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông từ năm 2015 đến nay luôn đạt cao hơn mặt bằng chung. Tỷ lệ học sinh vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng được nâng lên.

### 1.3. Cơ sở vật chất - Tài chính

- Cơ sở vật chất: với tổng diện tích đất sử dụng là 27.600m<sup>2</sup>, với khuôn viên khép kín và chia thành các khu chức năng: khu học tập, khu sinh hoạt TDTT, khu phục vụ ăn uống, khu nội trú và sân trường. Các khu vực được bố trí hợp lý, có thể tổ chức đồng loạt các hoạt động mà không ảnh hưởng lẫn nhau.

Trường có 138 phòng học và 78 phòng nội trú cho học sinh. Tất cả các phòng học đều trang bị hệ thống âm thanh, màn hình, máy chiếu, đường truyền internet phục vụ cho việc học tập. Mỗi phòng học được bố trí tối đa 36 chỗ ngồi.

Khuôn viên trường đều có không gian thoáng mát, nhiều cây xanh. Trong trường có sân bóng đá, sân cầu lông, nhà thi đấu, hồ bơi để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh thư giãn và phát triển năng khiếu.

Nguồn tài chính luôn ổn định, được huy động từ các cổ đông, vay ngân hàng và thu học phí.

### 1.4. Tổ chức quản lý

Nhà trường xây dựng bộ máy tổ chức rõ ràng từ hội đồng quản trị, lãnh đạo nhà trường, các tổ bộ môn. Ban hành quy định trách nhiệm quyền hạn cho từng chức danh trong nhà trường, xây dựng quy chế phối hợp giữa hội đồng quản trị và lãnh đạo nhà trường. Hội đồng quản trị điều hành chiến lược phát triển nhà trường, tài chính. Hiệu trưởng chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động trong nhà trường về chuyên môn, nhân sự, tổ chức quản lý các tổ bộ môn, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên ... để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

Năm học 2023 – 2024, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm có 245 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó

04 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng), 188 giáo viên và 57 nhân viên; 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; trong đó 95% là giáo viên cơ hữu, nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình và tâm huyết, làm việc cả ngày tại trường cũng là một thế mạnh của trường. Trường có hệ thống chính trị hoàn chỉnh ngay từ khi thành lập trường gồm: Chi Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên.

Về học sinh, năm học 2023 - 2024 nhà trường có 132 lớp với 4.666 học sinh, trong đó có 1.150 học sinh ở nội trú tại trường. Có 23 lớp với học sinh tiểu học với 766 học sinh; 33 lớp khối THCS với 1.212 học sinh; 76 lớp khối THPT với 2.688 học sinh. Học sinh của trường đến từ nhiều tỉnh thành trong cả nước nên mặt bằng trình độ kiến thức không đồng đều, đa số không đủ điểm vào trường công lập, một số em có hạnh kiểm chưa tốt. Nhưng sau một thời gian học tập tại trường các em đều có sự tiến bộ về học tập và rèn luyện. Kết quả học tập học sinh luôn cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông các năm luôn đạt 100%. Số học sinh khá giỏi đầu vào rất hiếm nhưng trường vẫn có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố và đạt nhiều giải thưởng về hoạt động đoàn thể, hoạt động phong trào Văn – Thể - Mỹ, hoạt động xã hội...

Nhà trường xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động chặt chẽ đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, làm cơ sở để điều hành các hoạt động trong nhà trường; ban hành quy chế phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong bộ máy tổ chức của nhà trường.

Trường thực hiện đầy đủ chính sách đối với tất cả người lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe hằng năm và các chính sách thưởng theo quy định trong thỏa ước lao động tập thể. Trả lương vào ngày 05 hàng tháng qua ngân hàng, mua bảo hiểm tai nạn cho một số người lao động thuộc diện bắt buộc, cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí ăn trưa miễn phí tại trường. Chế độ lương thưởng linh hoạt phù hợp với năng lực từng người để tạo động lực cho mọi người phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ; nhờ đó mà đội ngũ lao động luôn ổn định.

Trong thời gian qua, nhà trường đã và đang từng bước hoàn thiện và phát triển về mọi mặt, luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý, hoạt động chuyên môn và giáo dục toàn diện học sinh; tổ chức tốt các phong

trào thi đua; thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường được nâng lên; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia trong các năm liên tiếp gần đây luôn cao hơn tỷ lệ bình quân của tỉnh, cụ thể: năm học 2018-2019 đạt 99.8%; năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 – 2022, 2022 - 2023 đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học hằng năm được nâng lên và năm 2022 – 2023 đạt gần 96%. Thành tích nổi bật những năm gần đây như: nhiều năm liên được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; Công đoàn cơ sở hàng năm được tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” do công đoàn ngành giáo dục trao tặng; Đoàn trường là đơn vị nhiều năm liên được Thành Đoàn TP Thủ Dầu Một trao tặng bằng khen. Chi bộ liên tục đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Nhà trường còn nhận được rất nhiều giấy khen, bằng khen về hoạt động phong trào và hoạt động chuyên môn. Ngoài ra cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường còn được tặng thưởng nhiều danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, giấy khen và bằng khen từ các hoạt động chuyên môn, hoạt động phong trào, văn thể mỹ, công tác xã hội.

Nhiều năm qua, nhà trường luôn kiên trì với mục tiêu giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng mềm để học sinh thích ứng với đời sống hiện đại. Hằng năm, trường đều đầu tư trang thiết bị đáp ứng tốt công việc dạy, học và vui chơi sinh hoạt; xây dựng kỷ cương, nề nếp trong dạy và học; tăng cường giáo dục kỹ năng cho học sinh; tổ chức đa dạng sân chơi về học thuật như nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM; tổ chức các câu lạc bộ thể chất để học sinh phát triển toàn diện. Uy tín của trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm là kết quả của một quá trình đổi mới không ngừng trong công tác đầu tư, phát triển và quản lý. Trên cơ sở kế hoạch chiến lược trong từng giai đoạn, tầm nhìn và định hướng phát triển, Hội đồng quản trị đã tâm huyết đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về chuyên môn, tâm huyết với nhà trường tạo nên được một tập thể đoàn kết trong một môi trường thân thiện, năng động và sáng tạo như hiện nay.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Mục đích tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, để thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực

trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Công tác tự đánh giá nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, là tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học.

Từ việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định trường trung học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Hội đồng tự đánh giá trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm đã tiến hành công tác tự đánh giá từ ngày 15 tháng 10 năm 2023 và hoàn thành vào ngày 15/5/2024, theo quy trình các bước quy định tại Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Công văn của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, về việc xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học.

Về phạm vi tự đánh giá: trường đã bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong suốt quá trình tiến hành công tác tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng với sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Để công tác tự đánh giá đạt hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ nguồn nhân lực cần huy động. Công việc dự kiến, các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Dự thảo báo cáo tự đánh giá được công khai rộng rãi để lấy ý kiến đóng góp của tập thể, cá nhân trong và ngoài trường. Sau đó Hội đồng tự đánh giá chỉnh sửa, thống nhất, hoàn thiện và công bố báo cáo trước tập thể nhà trường.

Tiêu chuẩn tự đánh giá và các bước thực hiện căn cứ theo Thông tư 18/2018/TT- BGDĐT, ngày 22/08/2018, của Bộ Giáo dục Đào tạo và Công văn 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018, của Bộ Giáo dục Đào tạo hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông,

Tất cả các bước đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học và tiến hành thực hiện các bước như sau:

Bước 1: Tháng 10/2023, thành lập hội đồng tự đánh giá.

Bước 2: Tháng 1/2024, xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3: Từ tháng 01/2024 đến tháng 04/2024 , tiến hành thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng

Bước 4: Tháng 04/2024, thực hiện đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5: Trong tháng 5/2024, tổng hợp viết báo cáo tự đánh giá. Tham khảo ý kiến Phòng Khảo thí KĐCL Sở Giáo dục và Đào tạo.

Bước 6: Tháng 06/2024, hoàn chỉnh và tiến hành công bố báo cáo tự đánh giá.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG**

#### **Mở đầu:**

Nhà trường xây dựng bộ máy tổ chức phù hợp với Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hệ thống tổ chức nhà trường gồm có Hội đồng quản trị, Đảng bộ, lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ bộ môn theo quy định. Lãnh đạo nhà trường gồm Hiệu trưởng và bốn Phó hiệu trưởng; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có tổ trưởng phụ trách. Các thành viên lãnh đạo nhà trường được phân công rõ ràng và chịu trách nhiệm trong phạm vi công việc được phân công. Ngoài ra, trường có hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hội đồng trường và lãnh đạo nhà trường chủ động xây dựng và ban hành quy chế phối hợp; quy định về trách nhiệm và quyền hạn của các chức danh trong nhà trường; quy định về công tác quản lý tài chính của phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và được công khai trong toàn nhà trường.

#### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

##### Mức 1:

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

##### Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Chiến lược phát triển được xây dựng dựa trên nguồn lực, tiềm lực thực tế của trường; trong đó gồm có năng lực tài chính, nguồn nhân lực, uy tín thương hiệu, nhu cầu phát triển của xã hội, điều kiện của địa phương, hành lang pháp lý quy định tại khoản 1 và khoản 4 điều 27 Luật Giáo dục và hướng phát triển của thành phố trong những năm tới. Cụ thể: dựa vào chính sách phát triển giáo dục tại tỉnh Bình Dương nơi trường trú đóng, chính sách xã hội hóa giáo dục. Nhà trường có được nguồn nhân lực ổn định, trong đó có 95% là lao động cơ hữu có nhiều kinh nghiệm và tâm huyết với nghề, gắn bó với nhà trường nên có nhiều thuận lợi để thực hiện hoàn thành mục tiêu chiến lược phát triển của trường. Chiến lược phát triển của trường phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất. Nguồn tài chính nhà trường huy động từ các nguồn của cổ đông và khoản lợi nhuận thu được để đầu tư nâng cấp, mở rộng trường nhằm thực hiện đúng mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 được xác định theo kế hoạch số 01/KHCL-THPT ngày 28/3/2022 và được nộp cho Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo quy định [H1-1.1-02].

c) Kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được thông báo công khai trong họp Hội đồng sư phạm toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh được biết và đã được niêm yết tại bảng thông tin của nhà trường, được đăng tải trên website của nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa hàng năm bằng kế hoạch năm học với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế,

phù hợp với mục tiêu giáo dục và các nguồn lực mà nhà trường hiện có [H1-1.1-04].

Hiệu trưởng đã phân công cho Phó hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch từng năm học của tổ trưởng; tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá, báo cáo và đề xuất những giải pháp thực hiện kế hoạch của từng học kỳ, năm học. Hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong đơn vị việc thực hiện kế hoạch năm học và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-05].

Mức 3:

Định kỳ hàng năm, nhà trường rà soát các chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường đối chiếu với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, có bổ sung và điều chỉnh Kế hoạch phát triển [H1-1.1-06].

Nhà trường có tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý. Việc thực hiện định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược nhà trường được giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia đầy đủ, việc ghi biên bản kịp thời.

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 được xây dựng công phu, khoa học và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường thể hiện rõ sự thống nhất của nhà đầu tư, hội đồng trường. Nhà trường có sự chuẩn bị về tài chính, nhân sự và cơ sở vật chất đảm bảo để thực hiện chiến lược thành công. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 rõ ràng, phù hợp với tình hình thực tế của trường và của địa phương nơi trường trú đóng.

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa hàng năm bằng kế hoạch giáo dục từng năm học với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục và các nguồn lực mà nhà trường hiện có.

### 3. Điểm yếu

Nhà trường phải tự tuyển sinh, chất lượng đầu vào không cao và phụ thuộc tình hình kinh tế của xã hội nên còn bị động về số lượng và chất lượng đầu vào từng năm so với kế hoạch. Vì vậy, công tác tuyển sinh hằng năm có ảnh hưởng chung đến chiến lược phát triển so với mục tiêu ban đầu đề ra.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh, xem xét lại chính sách học phí và phí dịch vụ để phù hợp với nhiều đối tượng học sinh hơn nhằm thu hút thêm học sinh ổn định được số lượng và chất lượng đầu vào trong các năm học tiếp theo.

Hội đồng trường và lãnh đạo nhà trường cần thường xuyên thực hiện cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc. Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần để cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm làm việc, đảm bảo nguồn nhân lực ổn định đảm bảo cho sự phát triển của nhà trường.

### 5. Tự đánh giá: đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022 - 2027, được thành lập theo quyết định số 912/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về công nhận Hội đồng trường của Trường Tiểu học,

Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm nhiệm kỳ 2022 – 2027. [H1-1.2-01].

- Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, thư ký Hội đồng và đại diện giáo viên chủ nhiệm lớp. Trường còn có các hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng chăm sóc kiến, Hội đồng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, Hội đồng tuyển sinh 10 [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương đầu tư, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; quyết định về công tác nhân sự, phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật. Hội đồng trường thường xuyên kịp thời rà soát và bổ sung đảm bảo nhân sự theo quy định [H1-1.2-05].

- Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường có nhiệm vụ tư vấn về công tác thi đua khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân trong nhà trường từng học kỳ và cuối mỗi năm học theo đúng Luật Thi đua, khen thưởng; Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Bình Dương. Hội đồng chăm sóc kiến, Hội đồng tuyển sinh 10 thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các, các hội đồng tổ chức rà soát đánh giá thực hiện công việc theo kế hoạch thông qua các cuộc họp từ đó điều chỉnh các giải pháp hoạt động tiếp theo [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường luôn phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm. Hội đồng trường đã góp ý và tư vấn cho lãnh đạo trường về công tác quản lý chuyên môn và các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu năm học chưa đạt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua hoạt động của các hội đồng đã tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tập thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh khi thực hiện nhiệm vụ từng năm học [H1-1.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Các Hội đồng của nhà trường đã được thành lập theo đúng quy định và hoạt động hiệu quả, chất lượng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Còn một số hội đồng thực hiện báo cáo rà soát định kỳ chưa kịp thời .

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo các hội đồng có kế hoạch sắp xếp thời gian để thực hiện rà soát định kỳ kịp thời.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm*

*hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hệ thống trường có các tổ chức: Đảng bộ nhà trường được thành lập từ năm 2019, trong đó có 05 chi bộ trực thuộc với 93 Đảng viên. Cơ sở Bình Dương là chi bộ 3, trực thuộc đảng bộ với 33 đảng viên. [H1-1.3-01]. Công đoàn; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đội Thiếu niên tiên phong được thành lập từ khi thành lập trường.

- Công đoàn trường hiện nay có 234 công đoàn viên sinh hoạt tại 8 tổ công đoàn. Ban chấp hành Công đoàn được tập thể bầu chọn thông qua đại hội theo nhiệm kỳ 5 năm 1 lần. Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ: 2023 - 2028 có 5 thành viên, được Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh Bình Dương chuẩn y [H1-1.3-02].

- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường hiện có 76 chi đoàn học sinh với 1.199 đoàn viên. Ban chấp hành Đoàn trường được bầu chọn hằng năm thông qua Đại hội đại biểu Đoàn trường và được Thành đoàn thành phố Thủ Dầu Một chuẩn y. Đoàn trường có của 01 Trợ lý thanh niên chuyên trách phụ trách các hoạt động đoàn.[H1-1.3-03].

Chi đoàn giáo viên có 60 đoàn viên, là giáo viên trẻ, năng động, sáng tạo, luôn tiên phong trong các hoạt động phong trào, hỗ trợ tích cực công tác Đoàn Thanh niên [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đều hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực

hiện các mục tiêu giáo dục từng năm học. Các tổ chức trong nhà trường và các hội đồng đã tham mưu, phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn theo quy định [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10].

#### Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy Thủ Đức với 93 Đảng viên. Đảng ủy gồm có 5 đồng chí: 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 03 Đảng ủy viên. Đảng bộ hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ chỉ đạo và giám sát các Chi bộ thực hiện hoạt động, sinh hoạt định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo đúng quy định của điều lệ Đảng. Trong các năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2022, Đảng bộ nhà trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-11].

b) Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực, đều tay. Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào của trường, của ngành. Công đoàn nhiều năm liên tục được công nhận Công đoàn vững mạnh [H1-1.3-12].

- Chi đoàn giáo viên tập hợp được đoàn viên giáo viên thực hiện tốt các phong trào của Thành đoàn và hỗ trợ tích cực công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích trong hoạt động. [H1-1.3-13].

- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong của trường đã tham gia tích cực, đạt nhiều thành tích trong các phong trào và được Thành đoàn Thành phố Thủ Dầu Một công nhận vững mạnh xuất sắc nhiều năm liền. [H1-1.3-14].

#### Mức 3:

a) Từ năm 2018 đến nay chi bộ, Đảng bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-11].

b) Các thành viên trong tổ chức Đảng, đoàn thể tập trung nhiều cán bộ cốt cán của trường, làm việc khoa học nên giải quyết được nhiều vấn đề cốt lõi của nhà trường, luôn đảm bảo đánh giá trung thực, dân chủ, công bằng, công khai, hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mục đích của công tác thi đua, làm tốt công tác động viên, thúc đẩy phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Công tác phối hợp và hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể đã giúp cho lãnh đạo trường có cái nhìn toàn diện và tổng thể hơn, góp phần xây dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết, phát huy quyền làm chủ của cán bộ - giáo viên - nhân viên. Các tổ chức trong nhà trường đã hỗ trợ và tư vấn cho lãnh đạo trường những công việc trong hoạt động dạy và học, tư tưởng chính trị và các hoạt động khác để nhà trường hoàn thiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức Công đoàn đã chủ động, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn ngành. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tham gia tích cực các phong trào hoạt động của Đoàn của trường và địa phương. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng được Công đoàn Ngành Giáo dục tỉnh Bình Dương, Thành đoàn Thành phố Thủ Dầu Một công nhận và khen thưởng [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14].

## **2. Điểm mạnh**

- Các thành viên trong tổ chức Đảng, đoàn thể tập trung nhiều cán bộ cốt cán của trường, làm việc khoa học nên giải quyết được nhiều vấn đề cốt lõi của nhà trường. Công tác phối hợp và hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể đã giúp cho lãnh đạo trường có cái nhìn toàn diện và tổng thể hơn, góp phần xây dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết, phát huy quyền làm chủ của cán bộ - giáo viên - nhân viên.

- Các thành viên trong các tổ chức Đảng, đoàn thể luôn đảm bảo đánh giá trung thực, dân chủ, công bằng, công khai, hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mục đích của công tác thi đua, làm tốt công tác động viên, thúc đẩy phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Thành viên các công đoàn kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều nên công việc đôi khi còn chậm trễ, bị động.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo trường tiếp tục duy trì phát huy các điểm mạnh của các tổ chức đoàn thể trong trường để nhà trường phát triển bền vững. Phân công công việc phù hợp cho các cán bộ phụ trách công tác đoàn thể phù hợp nhằm tăng cường thời gian để công tác đoàn thể tốt hơn. Trong thời gian tới, Ban chấp hành Công đoàn phải sâu sát nắm bắt tình hình, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, khó khăn đột xuất của người lao động tại các cơ sở để chủ động tư vấn cho lãnh đạo nhà trường giúp đỡ kịp thời cho đoàn viên công đoàn.

#### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

##### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Lãnh đạo nhà trường có 04 thành viên được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh

Bình Dương công nhận theo quy định, trong đó có 01 Hiệu trưởng, 03 Phó hiệu trưởng[H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 10 tổ chuyên môn gồm: tổ Toán, tổ Vật lý - Công nghệ, tổ Hóa học, tổ Sinh học, tổ Ngữ văn, tổ Xã hội (môn lịch sử, địa lý, giáo dục công dân), tổ Ngoại ngữ, tổ Tin học, tổ Văn - Thể - Mỹ (gồm môn âm nhạc, thể dục, an ninh quốc phòng, mỹ thuật) và tổ Tiểu học. Ngoài ra trường còn có 04 bộ phận, gồm: bộ phận Nội trú - Giám thị; bộ phận Văn phòng (giáo vụ, kế toán, y tế, lái xe, thư viện ); bộ phận Phục vụ, sửa chữa và bộ phận Bảo vệ để thực hiện các công việc trong nhà trường. Các tổ chuyên môn, và bộ phận do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó và dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hiệu trưởng [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ của trường trung học, đó là: hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy môn học; tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và các quy định khác hiện hành. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định 2 lần/tháng. Tổ chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn [H1-1.4-04];

- Các bộ phận thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học dựa trên kế hoạch chung của trường và thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định, đó là thực hiện công tác học vụ, văn thư, quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ và công tác phục vụ trong nhà trường theo quy định. Các bộ phận hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.4-05].

## Mức 2:

a) Hằng năm, vào tháng 8 của đầu năm học, mỗi tổ chuyên môn đều lập kế hoạch giáo dục năm học; trong đó kế hoạch tổ chức thực hiện chuyên đề trong từng học kỳ. Thông qua việc thực hiện chuyên đề giúp giáo viên trong tổ nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-06].

b) Từng năng học, tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động theo từng học kỳ và vào cuối mỗi năm học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc, phù hợp với chỉ đạo của ngành và của đơn vị [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Căn cứ theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức tiết học trải nghiệm, hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, tích hợp, dạy học liên môn, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, ...vv. Các hoạt động này của tổ chuyên môn đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng của nhà trường. Cụ thể, học sinh đạt nhiều thành tích tốt trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, học sinh giỏi cấp Thành phố, học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố, khoa học kỹ thuật cấp Thành phố... Bên cạnh đó, nhờ sự chủ động và linh hoạt trong công việc, sắp xếp lưu trữ hồ sơ một cách khoa học, bộ phận học vụ đã có nhiều đóng góp gián tiếp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

b) Hoạt động chuyên đề của các tổ luôn được duy trì và cải tiến chất lượng. Từ năm học 2018 – 2019 đến nay, các chuyên đề được xây dựng mang tính đổi mới, bám sát vào chương trình học, được đầu tư về nội dung cũng như hình thức. Đó là thế mạnh trong công tác chuyên môn, giúp học sinh yêu thích bộ môn [H1-1.4-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có tổ chức bộ máy đầy đủ đúng theo quy định. Lãnh đạo trường luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các tổ chuyên môn và các bộ phận chủ động trong các hoạt động, nội dung sinh hoạt của các tổ chuyên môn ngoài việc tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, còn chú ý đẩy mạnh hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường giáo dục các kỹ năng cho học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo phân công, tuy nhiên công tác rà soát, đánh giá định kỳ đôi khi chưa đúng hạn.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, các tổ bộ môn, bộ phận, đặc biệt là tổ văn phòng tăng cường kiểm tra, rà soát kịp thời để phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế.

#### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

##### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.*

Mức 3:

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024 trường có 4.666 học sinh, 132 lớp từ khối lớp 1 đến lớp 12, trong đó có: 23 lớp tiểu học; 33 lớp THCS; 76 lớp THPT [H1-1.1-04]:

b) Học sinh của nhà trường được tổ chức quản lý theo lớp [H1-1.5-01]:

- Đối với cấp tiểu học, lớp học có lớp trưởng, lớp phó do tập thể học sinh và giáo viên chủ nhiệm lớp bầu luân phiên trong năm học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ và giáo viên chủ nhiệm lớp bầu luân phiên trong năm học; Mỗi lớp có giáo viên chủ nhiệm nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02].

- Đối với khối THCS và THPT chủ động tổ chức lớp theo năng lực và định hướng chọn nghề của học sinh. Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 01 lớp trưởng, lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp chia làm các tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ, mỗi lớp có giáo viên chủ nhiệm nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02].

c) Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-03].

Mức 2:

Toàn trường có 132 lớp, sĩ số của một lớp không quá 45 học sinh, sĩ số trung bình toàn trường là 34 học sinh/lớp.

Mức 3:

Toàn trường có 132 lớp, sĩ số của một lớp không quá 45 học sinh, sĩ số trung bình toàn trường là 34 học sinh/lớp.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường là đơn vị ngoài công lập; tự chủ mọi mặt, trong đó có việc chủ động nguồn tài chính để duy trì hoạt động, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chủ động tuyển dụng giáo viên và chủ động công tác tuyển học sinh.

Nhà trường chủ động tổ chức biên chế lớp theo từng tổ hợp môn, ban cán sự lớp được bầu chọn nghiêm túc tạo thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của học sinh. Học sinh được phát huy tính dân chủ, chủ động thảo luận, tham gia xây dựng tập thể lớp. Sĩ số học sinh trên lớp thấp (trung bình 34 học sinh/lớp).

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường có nhiều lớp hơn so với quy định (trên 45 lớp). Tuy nhiên đây là điểm bất cập khi đánh giá các trường nhiều cấp học và thuộc hệ thống ngoài công lập vốn đã có truyền thống, uy tín và được phụ huynh tin tưởng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 – 2024, nhà trường cố gắng duy trì sĩ số các lớp ở mức tối ưu nhất để thuận lợi cho công tác giáo dục. Khắc phục các khó khăn khi

có số lớp nhiều bằng cách cải tiến công tác tổ chức, quản lý và kiểm tra nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 1**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Nhà trường có đủ hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường theo quy định tại Điều lệ trường nhiều cấp học, bao gồm:

- Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Học bạ học sinh; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học); Sổ ghi đầu bài; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Hồ sơ kiểm tra, đánh

giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-07].

- Đối với tổ chuyên môn: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và sổ biên bản ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn [H1-1.4-04].

- Đối với giáo viên: Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học); Kế hoạch bài dạy; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp) [H1-1.6-08].

b) Công tác quản lý tài chính của trường được thực hiện chặt chẽ, bộ phận kế toán cập nhật và lưu trữ đầy đủ các văn bản hướng dẫn. Ngoài ra, nhà trường đã ban hành quy định nội bộ về quản lý tài chính, quản lý tài sản chi tiết, rõ ràng. Hồ sơ, chứng từ kế toán được lưu trữ tại trường đúng theo quy định. Các khoản thu, chi thực hiện đúng nguyên tắc về chứng từ; thực hiện báo cáo thuế hàng tháng cho cơ quan thuế theo quy định. Thực hiện công tác kiểm kê tài sản định kỳ 3 tháng/lần [H1-1.6-06].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện tốt, đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hội đồng quản trị nhà trường ban hành văn bản phân cấp công tác quản lý tài chính rõ ràng đối với thành viên Hội đồng quản trị và lãnh đạo nhà trường; xây dựng chi tiết các nội dung trong thỏa ước lao động tập thể để làm cơ sở công khai thực hiện các chính sách đối với người lao động. Công tác tự kiểm tra tài chính được thực hiện thường xuyên 01 tháng/lần. Ngoài ra trong từng năm học, nhà trường chủ động thuê công ty kiểm toán độc lập kiểm tra để rà soát lại công tác quản lý tài chính của nhà trường đảm bảo đúng quy định và minh bạch trong công tác quản lý tài chính [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các phần mềm điện tử như sau: hệ thống thông tin quản lý giáo dục (Vietschool), phần mềm kế toán, phần mềm chấm trắc nghiệm, phần mềm khai thuế, phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội. Thực hiện báo cáo trực tuyến 100% theo yêu cầu của ngành. Trang tin điện tử của trường <http://www.ngothoinhiem.edu.vn>

b) Từ khi thành lập đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán, cơ quan thuế.

Mức 3:

Hằng năm, chủ đầu tư (Hội đồng quản trị) nhà trường đều có kế hoạch chuẩn bị nguồn tài chính cho từng năm học và dài hạn để triển khai kế hoạch giáo dục và kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đạt hiệu quả.

## **2. Điểm mạnh**

Chủ đầu tư (Hội đồng quản trị) nhà trường là những người tâm huyết với giáo dục và có nguồn tài chính của ổn định để duy trì và phát triển mở rộng nhà trường. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với người lao động và nhà nước. Ngoài ra, nhà trường có đội ngũ nhân viên kế toán có chuyên môn quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và thành thạo công nghệ thông tin nên thuận lợi trong công tác quản lý tài chính. Chủ động đầu tư xây dựng phần mềm quản lý kế toán riêng phù hợp với đặc thù riêng nên thuận lợi trong quản lý, kiểm tra và báo cáo nên công tác quản lý tài chính của trường luôn đáp ứng yêu cầu của Hội đồng quản trị và của cơ quan thuế.

## **3. Điểm yếu**

Chưa kịp thời thanh lý các tài sản hư hỏng và hết hạn sử dụng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phân công và kiểm tra nhân viên kế toán phụ trách quản lý tài sản thường xuyên cập nhật sổ sách kịp thời các biến động công cụ, dụng cụ nhằm phục vụ tốt việc quản lý tài sản, thiết bị và đề xuất thanh lý các tài sản hư hỏng và hết hạn sử dụng kịp thời.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp*

*lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong thời gian hè hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, tin học, nghiệp vụ quản lý. Tổ chức tốt lớp học chính trị hè, hội thảo và tập huấn các chuyên đề trong suốt năm học. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, tự bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 trên hệ thống LMS cho tất cả giáo viên theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo và của hệ thống trường [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng có quyết định phân công nhiệm vụ trong ban lãnh đạo, cho từng thành viên trong nhà trường rõ ràng, hợp lý bằng bảng phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn của mỗi cá nhân, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, theo chỉ đạo của hội đồng trường và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương. [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận phân công trong năm học được nhà trường đảm bảo các quyền lợi được quy định tại Điều 11, Điều 29 của Điều lệ trường trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học, các văn bản hiện hành khác như được đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn; được chăm lo tốt các chế độ, chính sách của nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể... Ngoài ra, Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được hưởng lương theo thỏa thuận, được đóng bảo hiểm và đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

Mức 2:

- Hằng năm, nhà trường đều khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành viên tự học và tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Ngoài ra, nhà trường xây dựng kế hoạch mời chuyên gia tại một số trường đại học thực hiện các chuyên bồi dưỡng chuyên môn, chính trị cho giáo viên [H1-1.7-08]. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đa dạng phong trào thi đua do ngành và địa phương tổ chức và đạt được nhiều thành tích cao [H1-1.7-09].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chiếm tỷ lệ cơ hữu đạt 95% nên luôn ổn định về nhân sự. Lãnh đạo nhà trường thực hiện phân công giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý và phát huy được năng lực của từng giáo viên đã đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Luôn tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có chính sách lương thưởng phù hợp nên đội ngũ luôn ổn định.

## **3. Điểm yếu**

Hiện nay nhà trường còn một số ít nhân viên lớn tuổi nên ảnh hưởng đến hiệu quả công việc trong phạm vi phụ trách.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ rà soát lại đội ngũ nhân sự để điều chỉnh phân công phù hợp với tính chất công việc nhằm phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường ngày một tốt hơn.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường căn cứ nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương và tình hình thực tiễn của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường. Kế hoạch giáo dục từng năm học thể hiện cách thức, mô hình tổ chức dạy học, các hoạt động học tập, giáo dục, rèn luyện cho học sinh và được cụ thể hóa thành chương trình giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục được công khai tại các cuộc họp và phổ biến đến tổ chuyên môn để tập thể sư phạm dễ dàng theo dõi và thực hiện [H1-1.1-04].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức thực hiện tốt thông qua kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch nghiên cứu khoa học, kế hoạch giáo dục trải nghiệm, kế hoạch hướng nghiệp, kế hoạch hoạt động ngoại khóa, kế hoạch hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, ... để triển khai các hoạt động học tập, bồi dưỡng năng khiếu, rèn kỹ năng góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H1-1.1-05].

c) Kế hoạch giáo dục của trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời qua việc kiểm tra sổ đầu bài hàng tuần nhằm rà soát tiến trình dạy học. Các buổi họp giao ban chuyên môn hàng tuần và các cuộc họp tổ đã rà soát chương trình, đánh giá các hoạt động của tổ. Báo cáo sơ kết học kỳ và tổng kết năm học hàng năm đều được đánh giá cụ thể và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp cho giai đoạn tiếp theo [H1-1.8-07]; [H1-1.8-08]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ban hành từ đầu năm học, các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên môn giáo viên

trong năm và tổ chức thực hiện nghiêm túc; thực hiện kiểm tra hằng tuần, tháng số đầu bài để đánh giá tiến độ thực hiện chương trình [H1-1.8-09].

- Đầu mỗi năm học, nhà trường triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm, cụ thể: Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ban hành ngày 16 tháng 5 năm 2012 về việc dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc công bố hết hiệu lực các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư 17. Tuy nhiên học sinh của trường có nhiều em có học lực yếu và ở nội trú tại trường nên các hoạt động học tập của các em nhà trường phải chịu trách nhiệm. Vì vậy các hoạt động giảng dạy đều được quản lý chặt chẽ, nhà trường chủ động tăng tiết ở tất cả các bộ môn để thầy cô có thời gian kèm cặp. Học sinh nội trú thì nhà trường bố trí giáo viên phụ đạo, truy bài tối để các em tiến bộ trong học tập. Tất cả các hoạt động giảng dạy trong nhà trường đều có kế hoạch cụ thể, có thời khoá biểu, phân công giáo viên giảng dạy, thực hiện chấm công và thanh toán lương cho thầy cô theo quy định.

## **2. Điểm mạnh**

- Các kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng cụ thể, đúng thời gian, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo. Công tác kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, nắm tình hình dạy của giáo viên và học của học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

- Đội ngũ giáo viên của trường làm việc cả ngày tại trường để giảng dạy và quản lý học sinh nên không có tình trạng tổ chức dạy thêm và học thêm.

## **3. Điểm yếu**

Một số bộ phận chưa tiến hành đúng thời hạn theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các bộ phận, bộ môn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đi vào chiều sâu, đúng thời hạn để đảm bảo chất lượng công tác kiểm tra nội bộ nói riêng và hoạt động giáo dục của nhà trường nói chung.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục năm học, quy chế dân chủ cơ sở; quy định thi đua khen thưởng, quy chế đối thoại, thỏa ước lao động tập thể, dự kiến mức lương của giáo viên gửi đến từng tổ bộ môn, bộ phận. Tổ trưởng bộ môn, bộ phận tổ chức họp tổ nhằm thảo luận, thống nhất ý kiến góp ý gửi cho lãnh đạo nhà trường. Lãnh đạo nhà trường căn cứ ý kiến góp ý, tổ chức trao đổi, thống nhất ý kiến và ban hành chính thức các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế để thực hiện. Công tác thực hiện quy chế dân chủ luôn được thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, lãnh đạo nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến từ tổ bộ môn, đoàn thể sau đó mới ban hành chính thức nên có sự thống nhất cao.

Riêng đối với kế hoạch năm học mỗi năm, sau khi kết thúc năm học trước, nhà trường dự thảo kế hoạch cho năm học mới, trên cơ sở đó các tổ bộ môn, bộ phận xây dựng dự thảo kế hoạch của bộ môn bộ phận để trình Ban lãnh đạo. Lãnh đạo nhà trường căn cứ chỉ đạo về hoạt động giáo dục trong năm học mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, chính quyền, đoàn thể địa phương và tổng hợp kế hoạch của tổ bộ môn để xây dựng kế hoạch của nhà

trường; tổ chức họp Hội đồng Sư phạm để thảo luận sau đó hoàn chỉnh và ban hành chính thức vào đầu năm học.

Hằng năm nhà trường đều tổ chức Hội nghị Người lao động để đánh giá hoạt động của năm học trước, thảo luận và đề xuất ý kiến với Hội đồng trường và Ban lãnh đạo nhà trường về các yêu cầu trong năm học mới. Tổ Công đoàn phối hợp với tổ chuyên môn, tổ bộ phận đề xuất các nội dung cần điều chỉnh. Ban lãnh đạo nhà trường phối hợp với Hội đồng trường giải đáp các thắc mắc (nếu có). [H1-1.6-06]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

b) Lãnh đạo nhà trường và Công đoàn nhà trường làm tốt công tác tiếp nhận và phản hồi thông tin, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của giáo viên, nhân viên và giải quyết hợp tình, hợp lý. Công tác tiếp phụ huynh, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị luôn được lãnh đạo nhà trường quan tâm. Ý kiến từ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh đều được lãnh đạo trường chú ý lắng nghe, qua đó sẽ kịp thời khắc phục những bất cập trong quá trình hoạt động của nhà trường. Từ nhiều năm nay, nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, bị phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường [H1-1.9-05].

c) Công tác báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở từng năm học đều được đánh giá và báo cáo đúng quy định [H1-1.9-05].

## Mức 2:

Công tác kiểm tra nội bộ phát huy việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường công khai các hoạt động trong đơn vị theo đúng quy định. Xây dựng và chỉ đạo kế hoạch công tác của nhà trường được xây dựng và chỉ đạo từng tuần, tháng. Lãnh đạo và công đoàn nhà trường luôn lắng nghe tâm tư, tình cảm, bức xúc của giáo viên, nhân viên; gặp gỡ, tìm hiểu và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của giáo viên, nhân viên kịp thời.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn triển khai kịp thời và thực hiện nghiêm túc các quy định của các cấp lãnh đạo và chính quyền, đoàn thể địa phương. Tập thể và cá nhân chấp hành đúng các nội quy, quy chế của Ngành. Quy chế dân chủ và quy tắc ứng xử trong đơn vị được thực hiện một cách triệt để. Mọi hoạt động của nhà

trường luôn được bàn bạc và công khai, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đoàn kết, thống nhất, ổn định đội ngũ là thế mạnh của nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Còn một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn và nhiệt tình đóng góp ý kiến để xây dựng các nội dung thực hiện dân chủ cơ sở.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tiếp theo, tiếp tục duy trì và phát huy tính tích cực trong thực hiện quy chế dân chủ. Hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn để đánh giá, điều chỉnh, bổ sung việc thực hiện quy chế hoạt động, quy chế phối hợp hoạt động giữa chính quyền với các đoàn thể trong nhà trường nhằm thực hiện tốt hơn Quy chế dân chủ trong đơn vị.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Công tác đảm an ninh trật tự, an toàn trường học luôn được chú trọng. Vào đầu năm học, lãnh đạo nhà trường xây dựng và ban hành kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

- Nhà trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định [H1-1.10-08].

- Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhà trường đã thực hiện ký kết quy chế phối hợp với công an địa phương để tuyên truyền, kiểm tra an ninh trật tự khu vực xung quanh trường vào giờ tan trường để đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự.

- Trường xây dựng hệ thống tường rào tại các cơ sở kiên cố để đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; lắp đặt hệ thống camera giám sát lớp học, hành lang lớp học, hồ bơi, khu công cộng, khu nhà ăn, khu nấu ăn. Tổ chức phân công nhân viên bảo vệ 5 người/ca trực 24/24h; 01 nhân viên điện/ca trực; nhân viên y tế trực 24/24h để giám sát nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho giáo viên và học sinh.

b) Nhà trường có công khai số điện thoại của lãnh đạo trường, công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang web của đơn vị, có thực hiện hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của học sinh, phụ huynh học sinh. Từ năm 2017 đến nay, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối. [H1-1.10-09].

c) Nhà trường thực hiện giáo dục học sinh về nhân cách, lối sống, cư xử để không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường qua việc

tăng cường dạy kỹ năng sống cho học sinh, chủ động đưa 1 tiết kỹ năng sống vào chương trình chính thức; tổ chức các chuyên đề trong giờ sinh hoạt tập thể, tuyên truyền luật bình đẳng giới cho học sinh; phát huy làm tốt công tác tư vấn tâm lý học đường. [H1-1.10-10]; [H1-1.10-11].

Mức 2:

a) Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề phổ biến, hướng dẫn giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án: đảm bảo an ninh trật tự trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong trường. Căn cứ trên kế hoạch đã được ban hành, các bộ phận xây dựng kế hoạch truyền thông, triển khai phương án thực hiện các công tác đảm bảo an toàn; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề, diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy [H1-1.10-12].

b) Bộ phận Bảo vệ, giám thị và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và đề xuất với lãnh đạo trường có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và công an địa phương để đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-13].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngũ bảo vệ, giám thị đông người và phân công lịch trực hợp lý; giáo viên chủ nhiệm làm việc tại trường cả ngày nên thuận lợi trong quản lý học sinh. Trong những năm qua nhà trường không xảy ra sự vụ vi phạm, công tác an ninh trật tự luôn được bảo đảm an toàn, không có hiện tượng gây mất trật tự an ninh trong trường học, không để xảy ra cháy nổ. Khi phát hiện nguy cơ xảy ra các vụ việc học sinh đánh nhau đã có các biện pháp ngăn ngừa, giải quyết kịp thời và đã phối hợp với phụ huynh học sinh thống nhất biện pháp giải quyết.

## **3. Điểm yếu**

Hiện nay, nhà trường vẫn còn có một số học sinh chưa ngoan, chưa có động cơ học tập nhưng cha mẹ học sinh chưa quan tâm nên còn vi phạm nội quy nhà trường như: đi học trễ, tự đi xe máy gửi bên ngoài nhà trường, mang điện thoại vào trường sử dụng làm ảnh hưởng đến nề nếp và nội quy nhà trường.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giáo dục ý thức thực hiện nội quy bằng các hình thức đa dạng phong phú, phù hợp tâm lí lứa tuổi. Phát vai trò nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc phối hợp với phụ huynh trong việc quản lí học sinh thực hiện tốt nề nếp, nội quy của nhà trường.

#### **5. Tự đánh giá: đạt mức 2**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

##### **- Điểm mạnh nổi bật**

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Có đầy đủ các tổ chức đoàn thể, hoạt động khá tích cực và có hiệu quả tốt. Các Hội đồng trong nhà trường được thành lập theo Điều lệ quy định. Nhà trường tổ chức lớp học, số học sinh đúng theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

- Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng trường hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn và các bộ phận đúng theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

- Nhà trường đã có kế hoạch chiến lược phát triển trường học giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Đội ngũ cán bộ quản lí có kinh nghiệm, giáo viên cơ hữu chiếm tỷ lệ cao và làm việc toàn thời gian trong trường nên thuận lợi trong việc tổ chức, quản lí và thực hiện các hoạt động dạy học.

- Hằng năm, nhà trường đều có đơn vị kiểm toán độc lập nên công tác quản lí tài chính luôn chặt chẽ, đúng nguyên tắc. Đội ngũ nhân sự làm công tác đảm bảo an ninh trật tự đa dạng và nhiều người gồm bảo vệ, y tế, giám thị, nhân viên bảo trì đã thường xuyên được kiểm tra và giám sát nên đảm bảo tuyệt đối an toàn trong nhiều năm qua.

##### **- Điểm yếu cơ bản**

- Nhà trường phải tự tuyển sinh, chất lượng đầu vào không cao nên luôn bị

động về số lượng và chất lượng đầu vào. Vì vậy làm ảnh hưởng chung đến chiến lược phát triển so với mục tiêu ban đầu đề ra.

- Việc sinh hoạt tổ chuyên môn của một vài tổ còn mang nặng tính hành chính, nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa thực sự đa dạng về nội dung và hình thức.

### **Kết quả đánh giá các tiêu chí**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 10/10 tiêu chí
- Mức 2: 09/10 tiêu chí
- Mức 3: 04/05 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/10 tiêu chí
- Mức 2: 01/10 tiêu chí
- Mức 3: 01/05 tiêu chí

## **TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH**

### **Mở đầu:**

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn và luôn năng động trong công việc; đoàn kết, thống nhất cao; phân công, phân nhiệm rõ ràng trong đội ngũ lãnh đạo nhà trường để cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Giáo viên cơ hữu chiếm tỷ lệ cao, có tinh thần học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động của nhà trường và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học. Tập thể có ý thức cao trong công việc, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường gồm 04 thành viên: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương ra quyết định bổ nhiệm, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học về trình độ, năng lực và số năm công tác. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tập thể giáo viên và nhân viên tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cũng như về năng lực chuyên môn, hằng năm đều được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt loại tốt [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng nhận thức chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, được tạo điều kiện học tập tự nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ quản lý trong trường phổ thông, trung cấp chính trị, lớp bồi dưỡng tiếng Anh, tin học [H2-2.1-03].

### Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng hằng năm theo quy định của ngành. Trong 5 năm gần đây, hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt mức tốt trở lên [H2-2.1-02].

b) Lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng bộ môn đã tham gia học Trung cấp Chính trị và được cấp chứng chỉ theo quy định. Hằng năm, lãnh đạo nhà trường đều triệu tập tham gia học tập và bồi dưỡng chính trị trong hệ cùng với hệ thống nhà trường và được xếp loại từ trung bình trở lên. Nhà trường còn thường xuyên mời Ban Tuyên huấn thành ủy Thủ Đức, Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh nói chuyện thời sự cho đội ngũ cán bộ quản lý, Đảng viên tổ trưởng, tổ phó bộ môn bộ phận [H2-2.1-03].

### Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá và tốt theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường phổ thông [H2-2.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Tất cả thành viên lãnh đạo nhà trường là những cá nhân có thâm niên trong nghề và làm việc tại trường nhiều năm, được sự tin nhiệm cao của tập thể hội đồng sư phạm nên thuận lợi trong công tác quản lý, triển khai nhiệm vụ.

Ban lãnh đạo nhà trường đoàn kết, năng động, có sự thống nhất, đồng thuận cao trong các hoạt động của đơn vị. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Trình độ ngoại ngữ của lãnh đạo nhà trường còn hạn chế nên việc giao tiếp với giáo viên nước ngoài còn gặp khó khăn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức, sắp xếp cho các cán bộ quản lý tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ để nâng cao năng lực quản lý nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2023 - 2024, nhà trường có 188 giáo viên, trong đó giáo viên

tham gia giảng dạy khối tiểu học có 35 người, giáo viên dạy khối THCS có 47 người, giáo viên dạy khối THPT có 106 người (trong đó có một số giáo viên tham gia giảng dạy 02 khối phù hợp với trình độ và yêu cầu của môn học). Giáo viên của trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; đủ về số lượng, cơ cấu cho tất cả các môn học theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tập thể giáo viên đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh, hoàn thành tốt trách nhiệm được giao [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Hiện nay trường có 188 (100%) giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định là Đại học Sư phạm, trong đó có 28 Thạc sĩ [H2-2.2-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định, trong đó có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

#### Mức 2:

a) Nhà trường luôn có chính sách để thu hút và duy trì nguồn nhân lực, tự chủ trong tuyển dụng và trả lương theo năng lực và sự cống hiến của đội ngũ người lao động nên nguồn nhân lực ổn định về số lượng và chất lượng, phù hợp với số lớp và môn học. Tỷ lệ giáo viên cơ hữu luôn trên 95%. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định từ 25 đến 30%. Trước năm học mới, nhà trường thực hiện rà soát và có kế hoạch tuyển dụng bổ sung thêm giáo viên các bộ môn để phù hợp với số lượng học sinh từng năm học để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục [H2-2.2-04].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện đánh giá chuẩn giáo viên hằng năm theo quy định của ngành. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, 100% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

c) Đội ngũ giáo viên của trường được bồi dưỡng, tập huấn công tác tổ chức các nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh

thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề và họp hội đồng sư phạm. Ban lãnh đạo nhà trường thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ngũ về công tác chủ nhiệm, công tác quản lý nội trú và các hoạt động trải nghiệm. Một số giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, đội ngũ giáo viên đa dạng về chuyên môn nên có điều kiện hướng dẫn học sinh phát triển đa dạng năng khiếu. Vì vậy 100% giáo viên của trường đều có kinh nghiệm tổ chức các nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh [H2-2.2-05].

- Từng năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường triển khai đến giáo viên, học sinh thực hiện. Hằng năm, trường đều có đề tài tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật do Sở Giáo dục tổ chức [H2-2.2-06].

- Trong nhiều năm qua, giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hàng năm trên 95% và không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-07].

Mức 3:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện đánh giá chuẩn giáo viên hằng năm theo quy định của ngành. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, 100% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó có 50% đạt mức tốt [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên của trường đều tổ chức nghiên cứu khoa học và đạt giải trong hội thi nghiên cứu khoa học cấp thành phố. [H2-2.2-08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường chủ động trong công tác tuyển dụng giáo viên nên có được đội ngũ 95% giáo viên cơ hữu, trình độ từ đạt chuẩn trở lên, giáo viên được tuyển dụng được phân công đúng năng lực, đúng chuyên môn.

Đội ngũ giáo viên của trường ổn định nhiều năm qua, đảm bảo về số lượng và chất lượng nên nhà trường đã liên tục duy trì được thành tích và danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, được cha mẹ học sinh tin tưởng.

## **3. Điểm yếu**

Hiện nay, còn một số giáo viên chưa chú trọng công tác bồi dưỡng thường

xuyên, thực hiện bồi dưỡng chưa đi vào trọng tâm và chiều sâu để nâng cao chuyên môn. Nhiều giáo viên tham gia phong trào thi đua viết sáng kiến nhưng nội dung nghiên cứu chưa sâu nên chất lượng sáng kiến chưa đạt hiệu quả cao.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường nghiên cứu xây dựng kế hoạch để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên trẻ thông qua sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, thao giảng, dự giờ, các khóa bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Nhà trường xây dựng kế hoạch dài hạn về đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên, có các giải pháp khen thưởng các cá nhân có thành tích trong viết sáng kiến, nghiên cứu khoa học để động viên, khuyến khích nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc viết sáng kiến.

#### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

##### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Năm học 2023 - 2024, tổng số nhân viên của trường có 57 người, được

phân công phù hợp với năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ, trong đó: Nhân viên giáo vụ, văn thư, hành chính 07 người; nhân viên kế toán, thủ quỹ 06 người; nhân viên thư viện 01 người; nhân viên y tế 03 người; nhân viên bảo vệ 15 người; nhân viên phục vụ, sửa chữa 10 người; nhân viên lái xe 02 người, giám thị 11 người, bảo mẫu 02 người. Ngoài ra, bên trường còn có 129 nhân viên nhà ăn và nhà xe, nhân viên môi trường thuê ngoài để phục vụ đưa đón học sinh tại nhà, vệ sinh lớp học và phục vụ ăn uống. [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Trên cơ sở năng lực chuyên môn của nhân viên, lãnh đạo nhà trường phân công công việc nhân viên hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn [H2-2.3-03].

c) Từng năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và xét danh hiệu thi đua cho tất cả nhân viên vào cuối năm học. Tất cả nhân viên nhà trường đều đã hoàn thành nhiệm vụ được giao thông qua kết quả đánh giá từng học kỳ và cả năm học [H2-2.3-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có các nhân viên như: Văn thư, thư viện, kế toán, y tế, phục vụ và bảo vệ, sửa chữa phù hợp với yêu cầu công việc của nhà trường [H2-2.3-03].

b) Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3-04].

Mức 3:

a) Tất cả nhân viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo phù hợp với công việc được phân công [H2-2.3-03].

b) Hằng năm các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công. Riêng đối với nhân viên bảo vệ của trường được thường xuyên tập huấn về kỹ năng bảo vệ, đề phòng trộm, cắp tài sản; tổ chức cho nhân viên nấu ăn đi tập huấn bồi dưỡng về kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm do Trung tâm y tế thành phố Thủ Dầu Một tổ chức. [H2-2.3-05].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng quản trị bố trí đủ số lượng nhân viên theo đề nghị của lãnh đạo nhà trường nên công việc của các bộ phận luôn đảm bảo, kịp tiến độ. Nhà trường thực hiện đủ các chế độ cho nhân viên theo quy định của pháp luật và có chính sách tiền lương hợp lý, khen thưởng theo hiệu quả công việc nên tất cả nhân viên có động lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ngoài ra, nhà trường cũng tạo điều kiện cho nhân viên các bộ phận bảo vệ, phục vụ, sửa chữa, nhân viên thư viện ở tại khu nhà tập thể của trường, nhân viên bảo vệ còn được ăn 03 bữa tại nhà ăn của trường.

Nhà trường có khu nội trú tại khuôn viên trường vì vậy giáo viên, nhân viên có nhu cầu về nhà ở sẽ được nhà trường xem xét giải quyết nhằm ổn định chỗ ở để yên tâm công tác.

## **3. Điểm yếu**

Hiện nay, còn một số nhân viên bảo vệ, phục vụ mới tuyển dụng nên thiếu kinh nghiệm ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong thời gian tới, nhà trường sẽ tạo điều kiện về thời gian để tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường. Có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức bằng cách nghiên cứu tài liệu, truy cập thông tin, để nắm chắc các nội dung, kiến thức để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thành lập hội đồng tuyển sinh theo từng năm học để thực hiện tuyển sinh. Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện qua hình thức xét tuyển học bạ, tất cả các hồ sơ đăng ký nhập học đều được bộ phận giáo vụ kiểm tra chặt chẽ, các hồ sơ đăng ký nhập học hợp lệ trường mới đồng ý cấp giấy tiếp nhận tiếp nhận. Vì vậy tất cả học sinh của trường đều đảm bảo quy định về độ tuổi theo quy định [H2-2.4-01].

b) Nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện đạo đức thông qua các kế hoạch hoạt động giảng dạy, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động phong trào. Nhà trường đã ban hành nội quy học sinh; nội quy học sinh nội trú quy định rõ ràng cụ thể các việc cần làm và những hành vi không được làm, công khai tại khu lớp học và khu nội trú để học sinh thực hiện. Công khai các nội quy cho cha mẹ học sinh biết từ khi xin học tại trường và đầu năm học nhằm phối hợp giáo dục học sinh. Đầu năm học, nhà trường dành riêng 01 buổi để học sinh học tập và nghiên cứu kỹ nội quy, giúp học sinh tránh được những sai phạm để đạt được hạnh kiểm khá, tốt. Ngoài ra, trường ban hành quy định khung xử lý các vi phạm đối với học sinh, quy định cụ thể về nội dung vi phạm và hình thức xử lý. Tổ chức nhắc nhở, giám sát học sinh thực hiện nội quy, nề nếp hàng ngày để các em có ý thức tự giác chấp hành nội quy để đạt được hạnh kiểm tốt [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và học trải nghiệm, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu

về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống. Ngoài ra còn được hưởng chính sách giảm 50% học phí theo quy định của nhà trường nếu đạt danh hiệu học sinh giỏi [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06]; [H2-2.4-07].

#### Mức 2:

Nhà trường có bộ phận giám thị, theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy, thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục phù hợp và có những chuyển biến tích cực [H2-2.4-08].

#### Mức 3:

Trong 05 năm qua nhà trường luôn chú trọng việc phát hiện và nhân rộng điển hình gương tiên tiến và có khen thưởng kịp thời những học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện của các em như: học sinh đạt giải phong trào, học sinh đạt giải Hội thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao Quốc phòng – An ninh, hội thi An toàn giao thông, hội thi tìm hiểu pháp luật .... Hằng năm, những học sinh có kết quả khá giỏi trong học tập, rèn luyện đều được tuyên dương, khen thưởng vào sơ kết giữa học kì, tổng kết năm học. Tất cả thành tích cá nhân học sinh đạt được tăng đều theo từng năm và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-07].

### **2. Điểm mạnh**

Học sinh của trường thực hiện nghiêm túc nội quy và nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn thông qua việc cấp phát học bổng, miễn giảm học phí... Học sinh được tham gia nhiều hoạt động ngoài giờ, văn nghệ, thể thao, ngoại khóa, trải nghiệm, chuyên đề để áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống.

### **3. Điểm yếu**

Mặc dù chủ động tuyển sinh, nhưng vì học sinh đến từ nhiều vùng miền nên mặt bằng kiến thức các em chưa được đồng đều, nhiều em ý thức học tập chưa cao nên còn khó khăn trong giảng dạy, quản lý.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác tư vấn tâm lí trong việc giáo dục học sinh. Đa dạng các hoạt động trải nghiệm, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, duy trì và phát triển các Câu lạc bộ sở thích theo hướng tự chủ của học sinh để rèn luyện kỹ năng sống, giá trị sống nhằm thu hút học sinh, qua đó góp phần giáo dục toàn diện học sinh.

#### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

##### **- Điểm mạnh nổi bật**

Bộ máy tổ chức của trường luôn ổn định trong nhiều năm qua nên luôn duy trì được thành tích, nhiều năm liền luôn đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong đó:

Lãnh đạo trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tập thể giáo viên đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh, hoàn thành tốt trách nhiệm được giao. Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Học sinh của trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

Nhà trường chủ động trong công tác tuyển dụng giáo viên nên có được đội ngũ 95% giáo viên cơ hữu, trình độ từ đạt chuẩn trở lên, giáo viên được tuyển dụng được phân công đúng năng lực, đúng chuyên môn. Công tác đánh giá thi đua được thực hiện chặt chẽ, công bằng, khách quan nhằm đánh giá đúng năng lực của từng người để có cơ sở phân công và điều chỉnh mức tăng lương từng năm học thỏa đáng nên giáo viên có động lực phấn đấu.

Hội đồng quản trị bố trí đủ số lượng nhân viên theo đề nghị của lãnh đạo nhà trường nên công việc của các bộ phận luôn đảm bảo, kịp tiến độ. Nhà

trường tạo điều kiện cho nhân viên các bộ phận bảo vệ, phục vụ, sửa chữa, nhân viên thư viện ở tại khu nhà tập thể của trường.

Tất cả giáo viên chủ nhiệm, giám thị đều làm việc cả ngày ở trường. Một số còn kiêm nhiệm việc quản lý học sinh nội trú nên có điều kiện đôn đốc học sinh thực hiện nội quy, nề nếp nên thuận lợi trong công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng cho học sinh.

#### **- Điểm yếu cơ bản**

Mặc dù chủ động tuyển sinh, nhưng vì học sinh đến từ nhiều vùng miền nên mặt bằng kiến thức các em chưa được đồng đều, nhiều em ý thức học tập chưa cao nên còn khó khăn trong giảng dạy, quản lý.

#### **Kết quả đánh giá các tiêu chí**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 04/04 tiêu chí

- Mức 2: 04/04 tiêu chí

- Mức 3: 04/04 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/04 tiêu chí

- Mức 2: 00/04 tiêu chí

- Mức 3: 00/04 tiêu chí

### **TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

#### **Mở đầu:**

Các cơ sở của nhà trường đều có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển tên trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có khối phòng học được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định; phòng thực hành, phòng vi tính luôn được quản lý chặt chẽ, đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo quy định; có sân chơi, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đúng theo quy định. Hằng năm, cơ sở vật chất và trang thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa, thay thế; đảm bảo được yêu cầu hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường.

### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

#### *Mức 1:*

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

#### *Mức 2:*

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

#### *Mức 3:*

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1:

a) Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại, mảng xanh được bố trí hài hòa; sân trường và khu sinh hoạt vui chơi đều được đầu tư hiện đại đảm bảo cho tất cả các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có công kiên cố, đủ rộng để các phương tiện di chuyển và đón tiếp học sinh. Bảng tên trường chắc chắn, thẩm mỹ, bố trí ngay ngắn. Toàn bộ khuôn viên trường có tường rào kiên cố bao xung quanh, bên trên có gắn hệ thống camera để bảo vệ tài sản nhà trường [H3-3.1-03].

c) Mật độ xây dựng chiếm 25.94% tổng diện tích mặt bằng. Phần diện tích còn lại nhà trường dùng để bố trí sân chơi, bãi tập, hồ bơi, nhà thi đấu đa năng, vườn rau sạch trải nghiệm. Cụ thể gồm: 02 hồ bơi, 02 sân bóng đá, 01 nhà thi đấu đa năng, 01 vườn rau sạch trải nghiệm. Ngoài ra sân trường được lát gạch sạch đẹp, kết hợp làm sân chơi tập thể, tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể,

vui chơi thể thao ngoài giờ học cho học sinh và các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

#### Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh. Khu sân chơi, bãi tập được trang bị các dụng cụ phù hợp để học sinh tập luyện các môn thể thao như bóng đá, bóng rổ, cầu lông, bơi lội, bóng chuyền, bóng bàn đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-03].

#### Mức 3:

Với diện tích 27.600m<sup>2</sup> , trường được đầu tư xây dựng với một hệ thống cơ sở vật chất khang trang hiện đại, đầy đủ các khối, khu chức năng; đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt cho hơn 5.000 học sinh và 1200 học sinh nội trú. [H3-3.1-01].

### **2. Điểm mạnh**

Khuôn viên trường rộng rãi thoáng mát, nhiều sân chơi, có khu dành riêng cho hoạt động thể dục thể thao với các bãi tập ngoài trời được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động tập luyện, thi đấu của giáo viên và học sinh. Khuôn viên trường bố trí hợp lý cây xanh, bồn hoa trong và ngoài; bố trí nhân viên chuyên trách chăm sóc cây thường xuyên, nhân viên phục vụ làm vệ sinh nên luôn đảm bảo mỹ quan trong và khu vực xung quanh trường.

Trường được xây dựng kiên cố, thiết kế đồng bộ, có tính toán ngay từ đầu nên đảm bảo được các yêu cầu theo quy định. Các cơ sở được Nhà nước giao đất để sử dụng lâu dài nên Hội đồng quản trị nhà trường đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kiên cố, khang trang, hiện đại, sân trường rợp bóng cây xanh.

### **3. Điểm yếu**

Độ phủ xanh khu vực sân trường chưa tốt, cây thấp, tán thưa và nhỏ nên diện tích bóng mát có ảnh hưởng đến các hoạt động dạy học ngoài trời, đặc biệt là khi trời nắng gắt.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Bộ phận cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường thường xuyên kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất để trường luôn khang trang, an toàn.

Tiến hành trồng bông xung cây xanh khu vực sân trường, thay thế những cây sinh trưởng không phù hợp.

Tiếp tục vận động giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn tài sản để cơ sở vật chất luôn đảm bảo, môi trường “xanh-sạch-đẹp”.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

Mức 1:

*a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

*b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2:

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3:

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có 138 phòng học, có đủ diện tích, ánh sáng, đảm bảo tránh mưa hắt, đảm bảo giao thông nội bộ an toàn, đảm bảo cho tất cả các khối lớp học 2 buổi/ngày. Trong đó có 28 phòng/23 lớp dành cho khối tiểu học, 110 phòng/109 lớp dành cho khối trung học cơ sở, khối trung học phổ thông.

Tất cả các lớp của trường đều bố trí đủ bàn ghế phù hợp với sĩ số của từng lớp, tầm vóc của học sinh. Có đầy đủ bàn ghế giáo viên, bảng từ chống lóa quy

cách 1,2m x 3,6m, tất cả các khối lớp đều được trang bị một bộ máy chiếu, mạng wifi đáp ứng yêu cầu dạy- học.

Thiết kế các phòng học đều có một vách kính cường lực an toàn nhằm mục đích lấy ánh sáng tự nhiên và có rèm che khi cần thiết, hệ thống bóng đèn đủ sáng, quạt máy và 2 máy lạnh. Tất cả các thiết bị đều đảm bảo đúng quy định, thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế nếu có hư hỏng [H3-3.2-01].

b) Các cơ sở của trường đều có phòng học bộ môn, cụ thể:

Phòng học bộ môn được phân bố và bố trí phù hợp với môn học. Nhà trường có 01 phòng thực hành thí nghiệm môn Hóa học – Sinh học, 01 phòng thực hành thí nghiệm môn Vật lý – Kỹ thuật, 05 phòng học bộ môn Tin học, 01 phòng hội trường kết hợp với chức năng giảng dạy bộ môn hoạt động trải nghiệm và các hoạt động tập thể khác, 01 phòng bộ môn Âm nhạc kết hợp với hoạt động câu lạc bộ âm nhạc, 01 phòng bộ môn Mỹ thuật kết hợp với hoạt động câu lạc bộ năng khiếu khác, 04 phòng giáo viên.

b) Trường có phòng hoạt động Đoàn-Đội, phòng Tư vấn Tâm lý học đường, thư viện và phòng truyền thống riêng biệt, thực hiện đúng chức năng theo quy định [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Mỗi phòng học có diện tích trung bình 64 m<sup>2</sup> sĩ số các lớp được bố trí không quá 36 em; các phòng thực hành thí nghiệm bộ môn Hóa học – Sinh học và Vật lý – kỹ thuật, phòng giảng dạy bộ môn hoạt động trải nghiệm, phòng Âm nhạc và phòng Mỹ thuật đều có diện tích bình quân 128 m<sup>2</sup>; các phòng bộ môn tin học có diện tích bình quân 64 m<sup>2</sup>; 02 phòng giáo viên có tổng diện tích 96 m<sup>2</sup> Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt chuẩn theo quy định, được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định và trang bị thêm thiết bị hỗ trợ công tác giảng dạy, nghiên cứu cho giáo viên [H3-3.2-02].

b) Khối phục vụ học tập như sân thể thao đa năng, thư viện, phòng Đoàn thể, phòng tư vấn tâm lý, phòng truyền thống, phòng y tế, văn phòng, phòng bảo vệ... được trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ công tác như máy tính bàn, máy in, tủ hồ sơ, đường truyền internet, điện thoại liên lạc,...; đáp ứng yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường và hoạt động theo quy định [H3-3.2-03].

### Mức 3:

Các phòng học đều có những trang thiết bị nghe nhìn, kết nối cáp mạng internet, hệ thống wifi tốc độ cao phủ sóng toàn trường nhằm mục đích hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học của giáo viên và học sinh. Các phòng bộ môn có đủ các thiết bị cho việc giảng dạy, thực hành, thí nghiệm của giáo viên và học sinh. Có nội quy riêng cho từng phòng học bộ môn, phân công giáo viên quản lý, điều hành hoạt động, cập nhật và đề xuất mua sắm trang thiết bị đảm bảo hoạt động dạy và học của bộ môn. Trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (trường không có học sinh có hoàn cảnh đặc biệt) nên không bố trí [H3-3.2-02].

## 2. Điểm mạnh

Cơ sở vật chất của trường khang trang, xây dựng kiên cố, hiện đại và có đủ phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng nên rất thuận lợi trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Hội đồng quản trị và lãnh đạo nhà trường luôn đầu tư nâng cấp trường theo hướng hiện đại nên đã trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ học tập cho học sinh cũng như giảng dạy của giáo viên.

Số lượng, quy cách phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng và các trang thiết bị đảm bảo đúng quy định.

Kích thước, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bàn ghế phòng thí nghiệm thực hành, bàn ghế làm việc đúng quy định.

Các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn về số lượng, quy cách kỹ thuật.

**3. Điểm yếu:** khu vui chơi, nhà thi đấu đa năng hiện đang trong giai đoạn cải tạo, phần nào hạn chế đến việc đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi của học sinh.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bộ phận cơ sở vật chất phải thường xuyên kiểm tra lớp học hàng tuần để sửa chữa bàn ghế và các trang thiết bị khác.

Tiến hành thay thế mới bàn ghế học sinh bị hư hỏng, thay ghế tựa nhựa của học sinh ở một số phòng bằng ghế tựa gỗ có độ bền cao hơn, an toàn hơn.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên quản lý nội trú tăng cường công tác giáo dục ý thức bảo vệ và giữ gìn của công, để giảm thiểu tối đa hư hỏng thiết bị trang bị trong lớp học.

**5. Tự đánh giá:** đạt mức 3

**Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

*Mức 1:*

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

*Mức 2:*

*Khối hành chính - quản trị theo qui định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

*Mức 3:*

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lí, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a. Có đủ các phòng thuộc khối hành chính – quản trị: phòng Hội đồng quản trị, phòng cho các thành viên lãnh đạo nhà trường (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Trợ lý Ban giám hiệu, Giám thị); văn phòng đảm bảo đủ điều kiện làm việc cho các bộ phận kế toán, văn thư, giáo vụ, thủ quỹ; phòng hội trường, phòng họp, phòng hội đồng thi, phòng thư viện, phòng Đoàn – Đội, phòng giám thị, phòng y tế, phòng bảo vệ, bếp ăn và nhà ăn...đảm bảo cho các hoạt động quản trị của nhà trường[H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

b) Trường có khu để xe dành riêng cho giáo viên, khu để xe của học sinh và khu để xe ô tô đưa rước giáo viên – nhân viên và học sinh của nhà trường; các khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự, không ảnh hưởng đến hoạt động dạy – học của nhà trường [H3-3.3-03].

c) Nhà trường có nhân viên bảo trì – sửa chữa, nhân viên IT, hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp (máy lạnh, máy in - photocopy, mạng internet, dịch vụ xe đưa rước, vệ sinh môi trường) luôn định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa, bổ sung kịp thời các thiết bị khối hành chính- quản trị [H3-3.3-04].

#### Mức 2:

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các phòng ban phù hợp với yêu cầu hoạt động của nhà trường.

Khu vực bếp ăn có diện tích 200 m<sup>2</sup> được thiết kế hiện đại, thông thoáng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng tránh cháy nổ; 02 nhà ăn có tổng diện tích 1850 m<sup>2</sup> được trang bị đồng bộ bàn ghế và xe chia phần ăn bằng Inox. Khu vực bếp ăn và nhà ăn được trang bị hệ thống đèn, quạt, phun sương nước giảm nhiệt, máy nước uống, hệ thống rửa tay, nhà vệ sinh nam nữ riêng biệt. 03 căn tin có nhân viên phục vụ, sản phẩm được cung ứng bởi đơn vị uy tín, sản phẩm sử dụng trong ngày được bảo quản đúng quy định và được lưu mẫu tại phòng y tế.

Phòng y tế có diện tích 32m<sup>2</sup>, có 02 nhân viên đảm bảo trực 24/24, được trang bị các dụng cụ, thiết bị sơ cấp cứu ban đầu, có bảng biểu, sổ và đồ dùng để theo dõi sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thiết bị giường y tế, tủ thuốc và thuốc theo danh mục, cân sức khỏe, hình ảnh tuyên truyền các bệnh thường gặp, tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, bồn rửa tay và nước rửa kháng khuẩn, máy tính truy cập internet. Thực hiện lập hồ sơ khám sức khỏe theo quy định, khám sức khỏe cho toàn bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh 01 lần/năm, khám nha học sinh tiểu học 01 lần/năm, khám phụ khoa cho giáo viên nữ 01 lần/năm. Nhà trường phối hợp với bệnh viện Medic thực hiện sơ cấp cứu ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Nhà trường bố trí 02 phòng bán trú dành cho giáo viên nam và nữ nghỉ trưa hoặc giáo viên ở lại trường hỗ trợ học sinh học bài, có nội quy quy định, trong mỗi phòng trang bị giường tầng, ga nệm, chăn gối, tủ đựng đồ cá nhân, bàn làm việc, quạt máy và máy lạnh; hàng ngày được quét dọn, lau sàn bởi nhân viên vệ sinh môi trường.

Khu hành chính được bố trí nhà vệ sinh riêng biệt, luôn có nhân viên phụ trách hàng ngày, đảm bảo tiêu chuẩn sạch sẽ phục vụ nhu cầu của cán bộ giáo viên, nhân viên và khách đến làm việc [H3-3.3-05].

Mức 3:

Khôi hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường, cụ thể:

Được trang bị 20 máy tính (gồm ban lãnh đạo nhà trường, khối văn phòng, giám thị, y tế, bảo vệ, bộ phận IT), 02 máy photocopy (1 máy cho khối văn phòng, 1 máy chuyên phục vụ in sao đề thi có các kì kiểm tra định kỳ và kiểm tra học kỳ), 09 máy in cá nhân (gồm ban lãnh đạo nhà trường, văn phòng, Đoàn – Đội), máy fax và hệ thống điện thoại bàn được kết nối đồng bộ, máy chiếu di động, hệ thống mạng cáp quang và wifi tốc độ cao phủ sóng toàn trường, hệ thống camera giám sát an ninh, hệ thống truyền thanh... phục vụ công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường Khối phòng hành chính, quản trị tại các cơ sở của nhà trường được trang bị đầy đủ trang thiết bị thiết yếu như: máy tính, mạng internet, hệ thống camera giám sát, các thiết bị đồ dùng khác, được sắp xếp khoa học hợp lý hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-06].

## **2. Điểm mạnh**

Khôi hành chánh quản trị được trang bị đủ các thiết bị văn phòng cần thiết, tất cả máy tính được kết nối hệ thống mạng internet cáp quang, hệ thống wifi tốc độ cao phục vụ nhu cầu công việc cho tất cả các bộ phận trong nhà trường, phục vụ tốt nhất cho công tác quản lý và dạy học.

Phòng y tế bố trí hợp lý, thông thoáng, có nhân viên chuyên trách phụ trách y tế và đảm bảo trực 24/24, có đủ danh mục thuốc thiết yếu và các trang thiết bị y tế tối thiểu cho việc chăm sóc sức khỏe và sơ cấp cứu ban đầu; lập sổ theo dõi và thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

**3. Điểm yếu:** khôi hành chánh cần được trang bị thêm hệ thống công nghệ thông tin nhằm từng bước áp dụng kỹ thuật số nâng cao chất lượng phục vụ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo bộ phận cơ sở vật chất thường xuyên rà soát các hạng mục hư hỏng và kịp thời sửa chữa, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường.

Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ tin học vào phục vụ.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

*Mức 1:*

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

*Mức 2:*

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

*Mức 1:*

a) Nhà trường thiết kế công trình vệ sinh nam, nữ riêng biệt phục vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và bố trí vị trí thuận lợi, phù hợp với cảnh quan chung, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, đảm bảo sử dụng thuận lợi cho lứa tuổi học sinh tiểu học (khu vực lớp học, nhà thi đấu đa năng, hồ bơi, khu vực nhà ăn). Nhà vệ sinh khu nội trú được thiết kế khép kín từng phòng, có bồn rửa tay – đánh răng, phòng tắm, phòng vệ sinh riêng biệt và các vách ngăn có cửa theo quy định. Nhân viên vệ sinh môi trường dọn dẹp và làm sạch hàng ngày (2 lần/ngày) [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hợp đồng sử dụng nguồn nước theo hệ thống cấp nước của Thành phố Thủ Dầu Một phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, có hệ thống cung cấp nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, có hệ thống thoát nước thông thoáng, thoát nước nhanh đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống cống rãnh được làm vệ sinh thường xuyên. Nguồn nước máy được kiểm tra định kỳ theo quy định của cơ quan y tế. Tổ chức lắp đặt đủ máy nước uống tại các khu vực lớp học, khu nội trú, phòng giáo viên, khu công cộng để đáp ứng nhu cầu nước uống cho giáo viên và học sinh. Khu nội trú được lắp đặt hệ thống nước năng lượng mặt trời để phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của học sinh. [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.3-05].

c) Hệ thống thoát nước tại các cơ sở đều được đầu nối vào hệ thống thoát nước của Thành phố Thủ Dầu Một. Thực hiện ký hợp đồng thu gom rác với đơn vị có chức năng; hàng ngày rác thải của trường được nhân viên vệ sinh môi trường thu gom, phân loại và tập kết để đơn vị thu gom rác xử lý. Nhà trường trang bị thùng rác phân loại tại nguồn, bố trí tập trung khu vực lớp học, nhà ăn, khu nội trú và một số khu vực trọng điểm [H3-3.4-04].

#### Mức 2:

a. Khu nhà vệ sinh đảm bảo thuận tiện, bố trí đầy đủ các khu vực chức năng, phù hợp với cảnh quan, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, trang bị đầy đủ thiết bị cần thiết, vách ngăn có cửa theo quy định và riêng biệt nam và nữ .

Nhà vệ sinh đảm bảo theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT giữa Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác y tế trường học Khu vệ sinh của trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường đã sử dụng nguồn nước thủy cục đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt; hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt tốt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực bếp ăn; có hợp đồng thu gom và vận chuyển

rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường bố trí đủ thùng rác có nắp đậy và có phân loại rác thải, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Việc thu gom rác thải ở phòng y tế đảm bảo thực hiện theo quy định. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác [H3-3.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có diện tích đất rộng nên thuận tiện cho việc bố trí các công trình phục vụ vệ sinh, cấp thoát nước theo quy định. Khu nhà vệ sinh được bố trí hợp lý, thuận tiện cho từng khu vực học tập, sinh hoạt, vui chơi và phù hợp với lứa tuổi học sinh (học sinh tiểu học), đảm bảo cảnh quan chung và không ô nhiễm môi trường. Nhà vệ sinh nam nữ riêng biệt, được trang bị thiết bị theo quy định, vách ngăn có cửa và có nhân viên làm vệ sinh hàng ngày.

Nhà trường ký hợp đồng dịch vụ làm vệ sinh khuôn viên trường học, chăm sóc cây xanh và thu gom rác thải hàng ngày, luôn đảm bảo trường lớp “Xanh – Sạch – Đẹp” cả trong và lân cận ngoài trường.

Nguồn nước sinh hoạt được cơ quan cấp nước lắp đặt 1 đồng hồ công suất lớn, hệ thống bồn nước dự phòng luôn đảm bảo nhu cầu hoạt động của nhà trường.

Hệ thống cung cấp nước uống được bố trí hợp lý khu vực tập trung đông: lớp học, nhà ăn, nhà ở nội trú và luôn có nhân viên kỹ thuật kiểm tra, thay thế định kỳ, đảm bảo an toàn theo quy định của cơ quan y tế.

Hệ thống thoát nước được đấu nối chung với hệ thống thoát nước của Thành phố Thủ Dầu Một nên đảm bảo theo quy định và đảm bảo vệ sinh môi trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số phòng vệ sinh khu vực lớp học, nhà vệ sinh khu văn phòng bị thấm nước trên tường do quá trình sử dụng lâu, gây bong rộp lớp sơn tường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Bộ phận cơ sở vật chất của nhà trường tiến hành rà soát, lập phương án và thi công sửa chữa các khu vực nhà vệ sinh bị thấm nước lên tường.

Bộ phận bảo trì – sửa chữa thường xuyên kiểm tra, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống nước dự phòng luôn đảm bảo đủ sử dụng và vệ sinh sạch sẽ.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của bộ phận vệ sinh môi trường để luôn đảm bảo trường học “Xanh – Sạch – Đẹp”.

Thường xuyên tuyên truyền, thực hiện chuyên đề, lồng ghép trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, giờ học trải nghiệm sáng tạo cho học sinh về việc thực hiện vệ sinh môi trường, tiết kiệm nguồn nước, bảo quản tài sản chung của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá:** đạt mức 2

### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đủ thiết bị văn phòng như: tủ đựng và lưu trữ hồ sơ, văn bằng chứng chỉ, văn phòng phẩm; bàn ghế làm việc, tiếp khách; máy tính để bàn kết nối nội bộ và internet, máy in, máy fax, máy photocopy, điện thoại bàn...có 02 phòng kho riêng biệt cho bộ phận giáo vụ và kế toán. Các trang thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường cũng được đầu tư đồng bộ, theo

hướng hiện đại hóa: ti vi, máy chiếu, máy tính bảng phòng học Smart Education (khối tiểu học) và song song với hệ thống internet cáp quang là hệ thống wifi phủ rộng toàn trường để giáo viên, nhân viên chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, giảng dạy [H3-3.3-06].

b) Trang bị đủ thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Hàng năm đều tiến hành mua bổ sung theo đề nghị của các tổ bộ môn, trưởng các bộ phận. Hiện tại nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ thực hành thí nghiệm cho các phòng học bộ môn: Hóa học – Sinh học, Vật Lý – Kỹ thuật.

Có 05 phòng học bộ môn Tin học, trong đó bố trí 36 máy/phòng. Trang bị đủ thiết bị để giảng dạy môn an ninh quốc phòng, đặc biệt đầu tư máy bắn tập sử dụng kết nối máy tính nhằm nâng cao chất lượng học tập, huấn luyện. Trang bị dụng cụ bơi, cầu lông, bóng bàn, bóng rổ, bóng chuyền, bóng đá, võ thuật... để giảng dạy môn thể dục theo điều kiện thực tế và yêu cầu của nhà trường [H3-3.3-06]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Công tác kiểm kê, kiểm tra thiết bị dạy học được thực hiện từng học kỳ để đánh giá tình trạng và thực hiện sửa chữa kịp thời, hạn chế được hư hỏng, mất mát. Đồng thời có cơ sở đề xuất mua bổ sung những dụng cụ, thiết bị còn thiếu phục vụ nhu cầu giảng dạy của các tổ bộ môn [H3-3.5-03].

#### Mức 2:

a) Toàn bộ máy tính của nhà trường được kết nối internet qua đường truyền cáp quang tốc độ cao; ngoài ra nhà trường trang bị hệ thống wifi đồng bộ, tốc độ cao đảm bảo phủ sóng toàn bộ nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin thời kỳ 4.0 của cán bộ giáo viên, nhân viên trong việc quản lý, hoạt động dạy học.

Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ việc dạy và học theo quy định tại Thông tư 19/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.[H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

b) Nhà trường có nhân viên phụ trách, lập sổ quản lý, sửa chữa – thay thế thiết bị, tài sản của nhà trường; luôn đảm bảo cập nhật thường xuyên, bổ sung theo đề xuất của các tổ bộ môn; có danh mục đồ dùng dạy học tự làm [H3-3.5-02].

c) Các thiết bị dạy học được bổ sung thường xuyên hàng năm theo nhu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường từ đề xuất của tổ chuyên môn, phòng ban bộ phận phụ trách để đáp ứng cho hoạt động dạy học, bồi dưỡng học sinh [H3-3.5-02]; [H3-3.5-06].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm – thực hành được trang bị đủ thiết bị, dụng cụ thực hành cho bộ môn Hóa học, Sinh học, Vật lý, Kỹ thuật; phòng rộng, thông thoáng, đảm bảo ánh sáng tự nhiên kết hợp với hệ thống đèn, bàn ghế được trang bị đúng theo quy định riêng – đặc thù, có tủ đựng đồ dùng, thiết bị, hóa chất...đảm bảo an toàn; bố trí khu vực rửa tay và vệ sinh dụng cụ, thiết bị trong từng phòng học bộ môn.

Phân công giáo viên chuyên môn quản lý cho từng phòng thí nghiệm – thực hành, chuẩn bị các đồ dùng thiết bị, hóa chất, hỗ trợ giáo viên bộ môn trong các giờ thực hành – thí nghiệm. Thường xuyên kiểm kê, đề xuất bổ sung các thiết bị, dụng cụ và vật tư cần thiết phục vụ việc giảng dạy.

Đồ dùng, thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được quản lý bởi một nhân viên chuyên trách nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường[H3-3.5-01]; [H3-3.5-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường chủ động tài chính nên đã chủ động trong việc mua đồ dùng dạy học phù hợp với thực tế. Trang bị đủ thiết bị để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của học sinh, đáp ứng yêu cầu chúng.

Công tác kiểm kê, kiểm tra thiết bị dạy học được thực hiện từng kỳ học để đánh giá tình trạng và thực hiện sửa chữa kịp thời, hạn chế được hư hỏng, mất mát. Đồng thời luôn bổ sung những dụng cụ, thiết bị còn thiếu phục vụ nhu cầu giảng dạy của các tổ bộ môn.

Phân công giáo viên quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học cụ thể, ngoài ra nhà trường còn có nhân viên bảo trì – sửa chữa nên thuận lợi trong việc sửa chữa hư hỏng nhỏ các thiết bị, đồ dùng nhằm đảm bảo công tác giảng dạy và học tập.

Nhà trường trang bị hệ thống cáp quang internet, hệ thống wifi, hệ thống màn hình máy chiếu ở tất cả các khối lớp, các phòng học bộ môn, phòng chức

năng nên tạo thuận lợi trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy, hội nhập với thời kỳ công nghệ 4.0 đang phát triển.

Giáo viên, nhân viên và học sinh đã sử dụng hiệu quả các thiết bị hỗ trợ giảng dạy và học tập, có ý thức bảo quản nâng cao hiệu quả sử dụng

### **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa chủ động trong việc tự làm đồ dùng dạy học, hay bị động chờ nhà trường trang bị. Đồ dùng dạy học tự làm chưa nhiều, vẫn còn giáo viên ngại khó, chưa tiếp cận tốt các thiết bị dạy học.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường. Ngoài ra, trường sẽ triển khai việc tự làm đồ dùng dạy học, nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

*Mức 1:*

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

*Mức 2:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

*Mức 3:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ*

*thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a. Thư viện có diện tích 96 m<sup>2</sup> thoáng mát, sạch, đẹp, đảm bảo ánh sáng tự nhiên kết hợp với hệ thống đèn, quạt máy, 04 máy lạnh và ở vị trí thuận tiện cho giáo viên và học sinh; có đủ bàn ghế; đủ tủ, kệ đựng các loại sách riêng biệt được đăng ký, mô tả, phân loại, tổ chức mục lục theo quy định; có bảng giới thiệu sách. Từng năm đều được kiểm tra, đánh giá và công nhận thư viện đạt chuẩn theo quy định [H3-3.2-03]; [H3-3.6-01].

b) Hằng năm, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện tổ chức cho giáo viên, học sinh đọc sách, tra cứu tài liệu. Ngoài ra, nhân viên thư viện còn giới thiệu sách mới, sách hay đến giáo viên, học sinh. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Thư viện được lắp đặt máy tính kết nối internet và được mở cửa thường xuyên, mở sau giờ học và ngày nghỉ để phục vụ nhu cầu đọc sách báo, tham khảo, đọc tài liệu của giáo viên, học sinh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động thư viện, nhà trường trang bị bổ sung thêm nhiều sách giáo khoa, sách giáo viên, sách giáo dục kỹ năng sống, các loại báo, tài liệu tham khảo, tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi... phục vụ cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh và triển khai chương trình GDPT 2018 có hiệu quả [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện tại các cơ sở có diện tích từ 94 m<sup>2</sup> gồm: khu vực làm việc của cán bộ quản lý thư viện, kho sách, khu vực máy vi tính có kết nối internet và khu vực đọc sách, tự học. Thư viện được đầu tư trang thiết bị chuyên dụng tương đối đầy đủ như: hệ thống máy tính, bàn ghế đọc sách, có đủ kệ sách. [H3-3.6-05].

### Mức 3:

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Hệ thống công nghệ thông tin nhà trường được kết nối internet (có dây và không dây). Website nhà trường được thường xuyên cập nhật thông tin của trường và ngành, đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý. [H3-3.6-05].

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện đạt chuẩn và đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, dạy học.

Hệ thống internet và website trường đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý.

Nhân viên thư viện ở nội trú tại trường nên thư viện thường xuyên mở cửa phục vụ nhu cầu đọc, tra cứu thông tin của giáo viên và học sinh.

Hàng năm, đều bổ sung thêm sách, báo, tạp chí, tài liệu để làm phong phú nguồn tư liệu tại thư viện.

Có 02 nhân viên chuyên trách về công nghệ thông tin để quản lý hệ thống máy, website của trường nên hệ thống thông tin luôn được đảm bảo, cập nhật thông tin thường xuyên của trường, ngành trên hệ thống website.

Hệ thống wifi đồng bộ, cấu hình cao đã góp phần giảm tải được tình trạng quá tải khai thác thông tin tại thư viện thông qua máy tính cá nhân của giáo viên và học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Học sinh đến thư viện đọc sách còn ít, chưa có thói quen đọc sách; chủ yếu là sử dụng hệ thống máy tính tại thư viện.

Thư viện trường chưa đăng ký thư viện tiên tiến do chưa đáp ứng về yêu cầu số lượng đầu sách/ tổng số học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch từng bước cải tiến thư viện, phấn đấu đạt thư viện tiên tiến trong năm tới.

Nhà trường tiếp tục bổ sung thêm nguồn tư liệu, tài liệu chuyên môn, đặc biệt là các tài liệu nghiên cứu. Tổ chức thường xuyên các buổi giới thiệu sách

mới để khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động tại thư viện và xây dựng thói quen đọc sách.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 2**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

So với các trường khác trong khu vực, trường có lợi thế về mặt diện tích xây dựng và quan trọng hơn là quan điểm đầu tư nhất quán của Hội đồng quản trị trong suốt quá trình xây dựng và phát triển. Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường được đạt mức độ trên chuẩn, đáp ứng tốt cho hoạt động dạy – học và các hoạt động giáo dục khác. Trong tương lai, với định hướng tiếp tục tái đầu tư phát triển – cơ sở vật chất của trường có điều kiện để khắc phục những hạn chế và nâng chuẩn.

#### **Kết quả đánh giá các tiêu chí**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 06/06 tiêu chí
- Mức 2: 06/06 tiêu chí
- Mức 3: 04/05 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/06 tiêu chí
- Mức 2: 00/06 tiêu chí
- Mức 3: 01/05 tiêu chí

## **TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI**

### **Mở đầu:**

Mối quan hệ giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và xã hội đóng một vai trò thiết yếu trong giáo dục, nhất là hiện nay với sự phát triển của kinh tế thị trường có nhiều ảnh hưởng phức tạp đến học sinh và phụ huynh. Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã làm tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần mang lại hiệu quả giáo dục toàn diện học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong năm học, nhà trường tạo điều

kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động và hoàn thành tốt các nội dung theo Nghị quyết đã đề ra từ đầu năm học.

Định kỳ mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh ba lần để lắng nghe những ý kiến, đóng góp của phụ huynh về hoạt động của nhà trường cũng như bàn bạc, thảo luận các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, ngay từ đầu năm học, nhà trường tiến hành họp cha mẹ học sinh toàn trường, mỗi lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp; sau đó Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp tiến hành đại hội để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập, có tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là trưởng ban hoặc phó trưởng ban Ban đại diện

cha mẹ học sinh của các lớp. Số lượng các phó trưởng ban và các thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do cuộc họp các trưởng ban và phó trưởng ban của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp quyết định. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh thực hiện tốt nghị quyết đầu năm học đã đề ra. Nhà trường cung cấp đầy đủ các kế hoạch học tập, chương trình và các hoạt động giáo dục của nhà trường đến cha mẹ học sinh, hỗ trợ các điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh họp khi cần thiết. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện phân công nhiệm vụ, trách nhiệm theo quy định. Ngoài ra, nhà trường thông báo công khai số điện thoại, email của lãnh đạo nhà trường nhằm chủ động phối hợp giải quyết kịp thời các ý kiến của cha mẹ học sinh để có sự phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động giáo dục. Ngoài các cuộc họp định kỳ giữa Ban lãnh đạo nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh còn trao đổi với nhà trường qua email, điện thoại hoặc gặp trực tiếp [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng quy định. Nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ với Ban đại diện cha mẹ học sinh vào đầu năm học, giữa học kỳ, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học nhằm trao đổi kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua, trao đổi thống nhất về biện pháp phối hợp giáo dục giữa nhà trường và phụ huynh; tiếp thu và trả lời những ý kiến đóng góp, kiến nghị của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, của trường về công tác quản lý và các biện pháp giáo dục học sinh để nhà trường điều chỉnh cho hợp lý. Ngoài ra, khi phát sinh các vấn đề liên quan nhà trường còn chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường để trao đổi [H4-4.1-03].

#### Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa ba môi trường gia đình - nhà trường - xã hội trong việc vận động học sinh đến trường, vận động học sinh đi học và thực hiện nội quy nhà trường, đồng thời giúp nhà trường cũng hướng dẫn, tuyên

truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong các buổi họp phụ huynh. Hỗ trợ nhà trường giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của nhà trường, tuy nhiên còn có thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp, nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

### Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường đều phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm chuẩn bị các hoạt động cho lớp vào các ngày lễ hoặc các lần họp cha mẹ học sinh trong năm học; tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập từng năm học, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh chặt chẽ để cùng nhau thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh. Trường không kêu gọi và không thu của cha mẹ học sinh bất kỳ khoản đóng góp vật chất nào nên luôn thuận lợi trong việc phối hợp hoạt động.

## **3. Điểm yếu**

Trường có nhiều cha mẹ học sinh ở tỉnh nên một số phụ huynh chưa có điều kiện tham gia họp đầy đủ, giáo viên chủ nhiệm phải thông báo qua điện thoại về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh. Một số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh bận việc, lại ở tỉnh nên khi họp thường không đủ 100% thành viên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên thông tin kịp thời cho các phụ huynh ở xa bằng tin nhắn học đường, điện thoại để phụ huynh nắm bắt kịp thời thông tin nhằm phối hợp chặt chẽ để giáo dục học sinh.

Trong thời gian tới nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường thống nhất thời gian họp họp lý để 100% thành viên đi họp đầy đủ.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

### **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường luôn căn cứ vào Nghị quyết của Đảng bộ cơ sở, Đảng bộ và chính quyền nơi trường trú đóng để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; đồng thời tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để đề ra kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển nhà trường. Cụ thể đã phối hợp với địa phương và

công an địa phương hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự trước cổng trường, phối hợp với đoàn phường tại địa phương để tổ chức các hoạt động xã hội, về nguồn nhằm giáo dục truyền thống cho học sinh của nhà trường và thanh niên địa phương [H4-4.2-01], [H4-4.2-02].

b) Để đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, nhà trường đã chủ động phối hợp với Công an địa phương để tuyên truyền giáo dục học sinh về các nội dung phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông; phối hợp với trung tâm y tế dự phòng phường Hòa Phú để tư vấn chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh; phối hợp với Công an Phòng cháy chữa cháy Thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra công tác đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ; phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân thành phố về lập phiên tòa giả định phòng chống bạo lực học đường tại trường. Ngoài ra, hàng tuần nhà trường còn phối hợp với công an phường Hòa Phú hỗ trợ trước cổng trường vào các giờ tan học để đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường [H4-4.2-01]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

c) Trường Ngô Thời Nhiệm là đơn vị ngoài công lập nên nguồn tài chính từ các cổ đông đóng góp, một phần vay ngân hàng để mở rộng đầu tư phát triển nhà trường. Trường luôn tự chủ nguồn tài chính thông qua nguồn thu từ học phí để thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính để chủ động thanh toán lương, thưởng, chế độ bảo hiểm cho người lao động; nâng cấp cơ sở vật chất, mua thêm thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi và giảm học phí cho học sinh giỏi và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, nhà trường còn cấp học bổng toàn phần (tiền ăn, ở, học phí, chi phí khác) cho học sinh do quỹ học bổng Vừ A Dính giới thiệu [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

#### Mức 2:

a) Nhà trường luôn chủ động tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, nhất là công tác tuyển sinh hàng năm [H4-4.2-05].

b) Hằng năm, nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích

lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng,... phù hợp với học sinh THPT và truyền thống của địa phương [H1-1.3-07]; [H4-4.2-05].

### Mức 3:

Nhà trường phối hợp với Chi bộ để giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh, phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn trường, Bộ tư lệnh Hải Quân, Anh hùng Lực lượng vũ trang và cán bộ lão thành cách mạng tổ chức các hoạt động sinh hoạt, giao lưu kỷ niệm các ngày lễ lớn như: Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; ngày Quốc tế Phụ nữ 08/03; ngày truyền thống học sinh sinh viên 9/1; ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3. Tổ chức tham quan học tập tại các điểm di tích lịch sử như: Nhà tù Phú Lợi; Khu di tích chiến khu Vĩnh Lợi; Bảo tàng Tỉnh Bình Dương; ..., qua đó để giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử văn hoá của dân tộc.

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. [H4-4.2-06].

## **2. Điểm mạnh**

Phối hợp ba môi trường Nhà trường – Gia đình và Xã hội là một trong những quan điểm được lãnh đạo nhà trường quán triệt sâu sắc trong mọi hoạt động giáo dục. Với đặc thù là trường ngoài công lập, phụ huynh học sinh vừa là khách hàng vừa là nhân tố tham gia vào hoạt động giáo dục, nên nhà trường hết sức cầu thị và luôn lắng nghe ý kiến góp ý của phụ huynh học sinh nhằm đáp ứng nhu cầu hợp lý và đa dạng của phụ huynh.

Nhà trường luôn coi trọng giáo dục truyền thống, giáo dục lòng yêu nước, tình yêu quê hương nên luôn tạo điều kiện cho cán bộ hoạt động phong trào về kinh phí, phương tiện xe đưa đón để tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tham quan học tập tại các khu di tích lịch sử tại địa phương, tham gia các hoạt động văn nghệ truyền thống do ngành tổ chức. Coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm giáo dục toàn diện học sinh

## **3. Điểm yếu**

Nội dung giáo dục truyền thống chưa thu hút được 100% học sinh tham gia.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tới, lãnh đạo nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những mặt đã làm được, chủ động hơn nữa trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động phong trào để giao lưu giữa đơn vị và các đoàn thể ở địa phương để tạo mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường và địa phương. Tăng cường phối hợp với các cơ quan tại địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống dịch bệnh thiên tai, phòng chống cháy nổ.

#### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

##### **- Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đã phát huy được vai trò và trách nhiệm trong công tác phối hợp để giáo dục học sinh. Tiếp tục phát huy mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để cùng chung tay chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Nhà trường không kêu gọi và không thu của cha mẹ học sinh bất kỳ khoản đóng góp vật chất nào của phụ huynh nên luôn thuận lợi trong việc phối hợp hoạt động. Chủ động tài chính là thế mạnh của nhà trường trong công tác tổ chức, thực hiện các mục tiêu giáo dục. Nhà trường luôn coi trọng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường để hỗ trợ nghiệp vụ liên quan để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Nhà trường luôn coi trọng giáo dục truyền thống, giáo dục lòng yêu nước, tình yêu quê hương nên luôn tạo điều kiện cho cán bộ hoạt động phong trào về kinh phí, phương tiện xe đưa đón để tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tham quan học tập tại các khu di tích lịch sử tại địa phương, tham gia các hoạt động văn nghệ truyền thống do ngành tổ chức.

##### **Kết quả đánh giá các tiêu chí**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 02/02 tiêu chí
- Mức 2: 02/02 tiêu chí
- Mức 3: 02/02 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/02 tiêu chí
- Mức 2: 00/02 tiêu chí
- Mức 3: 00/02 tiêu chí

## **TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC**

### **Mở đầu:**

Hoạt động giáo dục của nhà trường tuân thủ tốt các quy định của trường trung học theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính chủ động của học sinh trong học tập, thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, kiểm tra đánh giá. Công tác tổ chức học tập, kiểm tra, thống kê phân tích kết quả được thực hiện khoa học; luôn đạt kết quả cao trong các kỳ thi các cấp. Nhà trường đặc biệt chú trọng đến giáo dục toàn diện, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyên biến về mọi mặt: kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tỷ lệ học sinh đậu vào các trường đại học ngày càng cao; từng bước khẳng định vị trí của nhà trường đối với phụ huynh và ngành giáo dục.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Mức 1:

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục theo các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch năm học của Sở và Bộ. Căn cứ kế hoạch giáo dục, nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động chuyên môn theo đúng quy định [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

b) Giáo viên của nhà trường luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, liên hệ thực tế thông qua nội dung bài dạy, vận dụng kỹ năng tích hợp giữa các phân môn, các môn học, các khối lớp, hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, bồi dưỡng phương pháp tự học, kỹ năng làm việc nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới (phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp nghiên cứu khoa học trong học sinh trung học, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học liên môn tích hợp, phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm, linh hoạt phù hợp với bộ môn, chủ đề; sử dụng không gian, hình thức tổ chức triển khai nội dung đa dạng: dạy trong lớp học, ngoài lớp học như phòng truyền thống, không gian văn hóa Hồ Chí Minh... hướng dẫn học sinh làm dự án; tổ chức chuyên đề; sân khấu hóa; nghiên cứu bài học.....), tổ chức hoạt động dạy học theo chủ đề gắn với thực tiễn cuộc sống, dạy học trải nghiệm... đảm bảo mục tiêu, nội dung

giáo dục của nhà trường, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. [H1-1.4-04]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

c) Nhà trường đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh, thực hiện đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả. Trong đó, tập trung đánh giá ý thức học tập trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình, qua sản phẩm và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập,... Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra giữa học kì, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và tổ chức thi tập trung. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Nội dung kiểm tra yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ ý kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo đúng hướng dẫn của Bộ và Sở. Nhà trường đã các tổ chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh, rà soát sắp xếp lại thành các chủ đề dạy học giành thời lượng cho thực hành, trải nghiệm sáng tạo; đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

b) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo cho học sinh yếu từ đầu năm học. Thực hiện phân công giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn [H1-1.8-03];

Mức 3:

Hằng năm, căn cứ kết quả giáo dục cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, kết quả của các kỳ thi tốt nghiệp và học sinh giỏi, nhà trường tổ chức rà soát, đồng thời giao tổ bộ môn đánh giá hiệu quả các biện pháp đã thực hiện và tìm ra giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với chuyên môn, nhân lực và năng lực của tổ để nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-05]; [H1-1.4-07].

## 2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục của nhà trường đều được lập kế hoạch chi tiết, phân công cụ thể nên thuận lợi trong việc tổ chức và triển khai thực hiện. Ngoài ra, công tác quản lý chuyên môn được thực hiện chặt chẽ, giáo viên thực hiện công tác soạn giảng nghiêm túc và được lãnh đạo nhà trường kiểm tra thường xuyên nên đã nâng cao được chất lượng chuyên môn đảm bảo được kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Tất cả giáo viên đều tự trang bị máy tính và thành thạo công nghệ thông tin, nên rất tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, nhằm giúp học sinh phát triển tư duy, liên hệ thực tế.

## 3. Điểm yếu

Tỉ lệ học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh chưa nhiều. Một số học sinh có đủ điều kiện nhưng chưa tích cực tham gia các kỳ thi học sinh giỏi.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tới, lãnh đạo nhà trường bổ sung thêm chính sách khen thưởng để khuyến khích, động viên giáo viên và học sinh tham gia nhằm tăng số lượng và chất lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh.

## 5. Tự đánh giá: đạt mức 3

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1:

a) *Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường là đơn vị ngoài công lập, học sinh được cha mẹ tạo điều kiện để đi học nên hầu như không có trường hợp có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Tuy nhiên, nhà trường vẫn có chính sách giảm học phí cho học sinh giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn do gia đình có biến cố đột xuất, học sinh thuộc diện gia đình chính sách, học sinh người dân tộc thiểu số. Đặc biệt nhà trường còn nuôi dưỡng 82 học sinh thuộc Quỹ học bổng Vừ A Dính là con cán bộ chiến sỹ hải quân, học sinh dân tộc vùng cao có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả năm học trước, nhà trường thực hiện phân loại học sinh khá, giỏi hoặc chưa đạt yêu cầu ở các khối lớp để có biên chế lớp phù hợp với trình độ và nguyện vọng của học sinh; phân công giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh. Các lớp có nhiều học sinh yếu, chưa ngoan nhà trường chủ động xếp lớp sĩ số ít để giáo viên có điều kiện kèm cặp và hướng dẫn. [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04].

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi để tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh; đồng thời tổ chức phụ đạo cho các học sinh bị hỏng kiến thức để theo kịp chương trình [H1-1.8-03].

b) Nhà trường luôn chú trọng bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn hóa, thể dục thể thao, văn nghệ, âm nhạc, mỹ thuật... nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi và năng khiếu tham gia thi cấp quận và thành phố; đồng thời

đặc biệt lưu ý đối với các trường hợp học còn yếu để phụ đạo, giúp học sinh theo kịp chương trình. Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn, tùy theo trình độ từng lớp, giáo viên bộ môn sẽ dạy nâng cao, mở rộng kiến thức cho học sinh lớp khá giỏi hoặc củng cố, ôn tập, rèn luyện kỹ năng làm bài tập cho học sinh lớp trung bình, yếu. Đối với học sinh nội trú tại trường, buổi tối từ 19h00 đến 22h30, nhà trường bố trí mỗi lớp 01 giáo viên nội trú hoặc giáo viên bộ môn giám sát học ôn bài buổi tối, hướng dẫn học sinh tự học, làm bài tập, dò bài cho từng học sinh yếu để giúp học sinh yếu củng cố và nâng cao kiến thức. [H1-1.1-04]; [H1-1.8-03]; [H2-2.4-06]; [H5-5.2-01].

c) Sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học, lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm các lớp đánh giá những kết quả đạt được trong việc giáo dục học sinh có năng khiếu, học sinh yếu để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho những năm học tiếp theo [H1-1.1-05].

#### Mức 2:

Nhà trường tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu và học thuật trong và ngoài giờ để học sinh được thể hiện, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng. Qua đó, góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Đối với học sinh có học lực yếu, chưa ngoan thì giáo viên chủ nhiệm nắm tình hình và quan tâm hỗ trợ các em, phối hợp chặt chẽ với gia đình để tìm biện pháp giúp đỡ học sinh học tập tiến bộ. Nhờ vậy các em học sinh đã đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục từng năm học, phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất học sinh. Trường không có học sinh xếp loại học lực yếu kém [H2-2.4-07]; [H5-5.2-02].

#### Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, nhà trường đều có học sinh tham gia và đạt thành tích cao trong các cuộc thi: học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố, học sinh dự kỳ thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố; đạt giải cao hội thi văn nghệ; giải thể dục thể thao; giải về hoạt động phong trào Đoàn Thanh niên cấp Thành phố... [H2-2.4-07].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động phân loại học sinh từ đầu năm học nên thuận lợi trong việc phân công giáo viên phù hợp với đối tượng học sinh. Giáo viên làm việc tại trường cả ngày, trong đó có nhiều thầy cô ở nội trú tại trường, bám sát học sinh nên thuận lợi trong việc giúp đỡ học sinh học tập và rèn luyện. Bên cạnh đó, học sinh ở nội trú nên giáo viên có điều kiện để kèm học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh khá giỏi.

Nhà trường và thầy cô luôn quan tâm đến các đối tượng học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, có nhiều biện pháp tạo điều kiện giúp đỡ để các đạt kết quả tốt trong học tập.

## 3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn học sinh yếu, ý thức học tập chưa cao, phụ huynh chưa quan tâm động viên nhắc nhở nên ảnh hưởng đến kết quả học tập. Ngoài ra có một vài phụ huynh kinh tế khó khăn đột xuất nên ảnh hưởng đến việc học của học sinh.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì, phát huy những điểm mạnh trong công tác giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Tiếp tục tăng cường phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo học sinh yếu, hướng dẫn phương pháp tự học giúp học sinh học tập tại nhà hiệu quả hơn. Nhà trường tiếp tục thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với một số trường hợp đặc biệt gặp khó khăn về kinh tế để duy trì việc học tập của học sinh nếu phụ huynh có đề nghị.

## 5. Tự đánh giá: đạt mức 3

### Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) *Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Công tác giáo dục địa phương của nhà trường được thực hiện thông qua hoạt động giáo dục chủ đề tại các buổi sinh hoạt tập trung và thực hiện lồng ghép ở một số bộ môn như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Kỹ năng sống và trải nghiệm sáng tạo để học sinh nắm được một số đặc điểm tại địa phương về văn hóa, di tích lịch sử, môi trường, kinh tế và truyền thống tại Bình Dương.

Hằng năm, nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên đều tổ chức cho học sinh tham quan, học tập ngoại khóa ngoài nhà trường tại một số địa điểm như: Nhà tù Phú Lợi; Khu di tích chiến khu Vĩnh Lợi; Bảo tàng Tỉnh Bình Dương; làng nghề Sơn Mai, Gốm Sứ - Tương Bình Hiệp; vườn trái cây Lái Thiêu.

Công tác kiểm tra về các nội dung giáo dục địa phương được giáo viên bộ môn Ngữ văn, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Công nghệ, Kỹ năng sống thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của từng bộ môn, kiểm tra đánh giá các kiến thức liên quan đến các nội dung giáo dục địa phương. Đối với các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương theo quy định và triển khai giảng dạy theo kế hoạch [H1-1.4-04].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế [H5-5.3-02].

c) Đối với các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 từng năm học thực hiện rà soát và báo cáo tổng kết môn học theo quy định. Đối với các khối lớp đang thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm, nhà trường

đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương để có những cập nhật, bổ sung và điều chỉnh những nội dung cần thiết vào kế hoạch dạy học [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 2:

Đối với các khối lớp đang thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đầu năm học, các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý gắn lý luận với thực tiễn như kế hoạch giáo dục chương trình địa phương yêu cầu giáo viên các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân tích cực lồng ghép giáo dục địa phương trong các tiết học chính khóa, tổ chức tham quan thực tế một số di tích lịch sử địa phương để giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, gắn lý luận với thực tiễn. Đối với các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện giảng dạy thông qua bộ tài liệu giảng dạy nội dung giáo dục địa phương chung do Ngành giáo dục biên soạn. [H5-5.3-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nội dung giáo dục địa phương đối với các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, phân công giáo viên có chuyên môn kết hợp các tổ chức đoàn thể của nhà trường để triển khai, hướng dẫn các nội dung chủ đề. Hình thức tổ chức linh hoạt, phong phú phù hợp với thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực nhằm thực hiện tốt chương trình theo hướng dẫn của ngành, đảm bảo nội dung môn học.

Đối với các khối lớp đang thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhà trường chủ động lồng ghép nội dung giáo dục địa phương đối với các môn học có liên quan thông qua các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục Công dân trong các tiết học chính khóa, tổ chức tham quan thực tế một số di tích lịch sử địa phương để giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, gắn lý luận với thực tiễn, thu hút được nhiều học sinh tham gia.

## **3. Điểm yếu**

Hiện nay, nhà trường chưa có đội ngũ giáo viên chuyên trách để giảng dạy

môn Giáo dục địa phương.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn, nhân viên thư viện tổ chức và phối hợp sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ giáo viên có chuyên môn phù hợp phụ trách chính thức môn học giáo dục địa phương.

#### **5. Tự đánh giá: đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

*b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

##### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện phát triển của nhà trường. Kế hoạch tư vấn hướng nghiệp được tổ chức thực hiện trong suốt năm học [H1-1.1-04]; [H1-1.8-05].

b) Nhà trường thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cho học sinh thông qua việc phối hợp với tạp chí giáo dục thành phố Hồ Chí Minh mời một số trường đại học đến tại trường

tổ chức các buổi hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp ở cuối học kỳ I và đầu học kỳ II cho tất cả học sinh khối lớp 12 [H1-1.8-06]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

c) Nhà trường phân công cụ thể các lực lượng đoàn viên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh. Tất cả các bộ phận khi được huy động đều tham gia đầy đủ và thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học và hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp đối với học sinh cấp THCS và THPT.

Đối với hoạt động trải nghiệm: nhà trường đã thực hiện hoạt động trải nghiệm từ khi thành lập trường. Từ năm 2012, nhà trường đã biên soạn tài liệu riêng cho các hoạt động trải nghiệm. Từ năm 2018, nhà trường biên soạn bộ tài liệu theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Năm học 2023 – 2024, bộ tài liệu hỗ trợ hoạt động trải nghiệm từ lớp 1 đến lớp 11 đã được điều chỉnh, kiểm duyệt thông qua Nhà Xuất bản giáo dục. Ngoài các chương trình 105 tiết/ 1 năm (1 tuần 3 tiết) theo quy định Bộ, nhà trường còn tổ chức nhiều chương trình hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường qua các hình thức câu lạc bộ, hội thi, sân khấu hóa các nội dung bài học... Hằng năm, nhà trường tổ chức trải nghiệm dài ngày hoặc 1 ngày để tìm hiểu một số chủ đề, chương trình đều có báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên. Nhà trường bố trí đội ngũ giáo viên có năng lực, phương pháp phù hợp với các chủ đề trải nghiệm để hướng dẫn và quản lý học sinh trong các hoạt động trải nghiệm.

Đối với hoạt động hướng nghiệp: phối hợp với tạp chí giáo dục tổ chức chương trình "Tư vấn hướng nghiệp" và "Tư vấn tuyển sinh" cho các em học sinh lớp 12 vào cuối học kỳ I và đầu học kỳ II. Trường còn tổ chức cho học sinh khối 12 đi tham quan thực tế tại một số trường đại học trong khu vực, trường nghề, thăm nhà máy tại khu công nghiệp Việt Nam- Singapore, khu công nghệ cao để học sinh tìm hiểu một số ngành nghề truyền thống tại địa phương phù hợp với năng lực và sở thích của các em. 100% học sinh và phụ huynh đều được tư vấn hướng nghiệp để lựa chọn ngành nghề, chọn trường Đại học, Cao đẳng hoặc du học theo năng lực và nguyện vọng. [H1-1.1-04]; [H1-1.8-05].

b) Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.4-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường kịp thời ban hành các văn bản và chỉ đạo thực hiện xuyên suốt năm học hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp. Hoạt động trải nghiệm được tổ chức đa dạng, phong phú, hình thức sáng tạo, phù hợp tâm lý lứa tuổi, có sự tham gia ủng hộ tích cực của học sinh, cha mẹ học sinh. Tổ chức các hình thức tư vấn hướng nghiệp đa dạng, phong phú và đạt hiệu quả tốt. Phần lớn học sinh nhà trường năng động, sáng tạo chủ động trong việc tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Học sinh năng động, sáng tạo chủ động trong việc tìm hiểu các ngành nghề tương lai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet. Nhà trường tổ chức ngày hội tư vấn hướng nghiệp với hơn 30 trường đại học tham dự.

## **3. Điểm yếu**

Một số ít học sinh còn thụ động trong các hoạt động trải nghiệm, chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng đến sở thích và năng lực của bản thân làm ảnh hưởng đến việc chọn lựa nghề nghiệp của bản thân.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023- 2024, và những năm tiếp theo, nhà trường lên kế hoạch tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm về công tác hướng nghiệp để định hướng tốt hơn cho học sinh khả năng lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và nhu cầu lao động của xã hội. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền để học sinh và cha mẹ hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm, lựa chọn ngành nghề và định hướng nghề nghiệp, đặc biệt là đối với lớp 12.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh**

#### *Mức 1:*

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kĩ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và*

địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh kiến thức và kỹ năng, nhà trường đã chủ động đưa vào giảng dạy kỹ năng sống 1 tiết/ tuần cho các khối lớp, những giáo viên có kỹ năng, có chuyên môn, có năng khiếu được chọn lọc và phân nhóm tham gia giảng dạy kỹ năng cho học sinh. Nhóm dạy kỹ năng sống xây dựng kế hoạch giảng dạy; biên soạn bộ tài liệu giảng dạy kỹ năng sống phù hợp với điều kiện của nhà trường, đa dạng các chuyên đề như: giáo dục giới tính; tình yêu học đường; văn hóa ứng xử trong học đường; phòng chống bạo lực học đường; kỹ năng thuyết trình; văn hóa ứng xử, giao tiếp trên Facebook; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng phỏng vấn và xin việc làm; kỹ năng tự học; kỹ năng quản lý căng thẳng, giảm stress trong học tập [H1-1.1-04]; [H1-1.8-05]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; việc thực hiện các quy định về cách

ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau được nhà trường tổ chức thường xuyên qua các giờ sinh hoạt tập thể, qua tiết dạy kỹ năng sống đa dạng và phong phú như: Phối hợp với Công an Thành phố Thủ Dầu Một tuyên truyền phổ biến công tác chấp hành an toàn giao thông 2 lần/ năm học; phòng chống ma túy 2 lần/năm học. Nhà trường phân công giáo viên phù hợp tham gia giảng dạy các kỹ năng cần thiết như: sử dụng an toàn điện; phòng chống cháy nổ; sơ cấp cứu; cấp cứu đuối nước; kỹ năng giao tiếp, sinh hoạt trong môi trường nội trú; kỹ năng quản lý tài chính của bản thân ... Các chương trình dạy kỹ năng sống còn được thể hiện trong các chủ đề của hoạt động trải nghiệm, qua đó giúp học sinh hình thành các kỹ năng cần thiết để thích ứng với cuộc sống hiện đại [H5-5.5-03].

c) Nhà trường ban hành quy tắc ứng xử, nội quy, quy định về đánh giá hạnh kiểm và hướng dẫn được ban hành từ đầu năm học. Giáo viên chủ nhiệm triển khai, phân tích cho học sinh và phối hợp cha mẹ học sinh trong giáo dục, tu dưỡng đạo đức, lối sống của học sinh. Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt bình quân đạt trên 98%. Chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.5-04]; [H5-5.5-05]; [H2-2.4-04].

#### Mức 2:

a) Ngay từ đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm đã sinh hoạt, phổ biến quy định đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; tiêu chí đánh giá thi đua tập thể lớp hàng tuần, tháng để các em học sinh và tập thể lớp biết và có hướng phấn đấu đạt kết quả tốt [H5-5.5-05]; [H5-5.5-06].

b) Học sinh của trường biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống thông qua các chuyên đề bộ môn, qua các đợt tham quan học tập trải nghiệm: hoạt động bảo vệ môi trường của tổ Địa lý, nghiên cứu giáo dục STEM của tổ Vật lý; tham gia cuộc thi “Viết lên ước mơ”, nghiên cứu khoa học kỹ thuật... Qua đó, học sinh đã phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

#### Mức 3:

Trong các năm học gần đây, một số giáo viên của trường đã hướng dẫn học

sinh thực hiện nghiên cứu khoa học kỹ thuật, có sản phẩm tham gia các cuộc nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thành phố và luôn đạt giải. Qua các cuộc thi giúp học sinh được rèn luyện tư duy và phương pháp nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ. Nhiều học sinh năng động hoàn thành các dự án, đề tài vừa mang tính nhân văn, vừa mang tính sáng tạo, áp dụng thiết thực trong đời sống [H2-2.2-08]; [H5-5.5-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường chủ động biên soạn bộ tài liệu dạy trải nghiệm, tổ chức hướng dẫn học sinh một cách bài bản về hoạt động trải nghiệm - kỹ năng sống theo chỉ đạo của Bộ với 105 tiết/ 1 năm (03 tiết/ tuần, trong đó 01 tiết trên lớp theo thời khóa biểu, 01 tiết sinh hoạt dưới cờ và 01 tiết sinh hoạt chủ nhiệm) với nội dung phù hợp theo từng khối lớp khác nhau. Học sinh rất ưa thích các hoạt động này, nhiều học sinh năng động, sáng tạo, chủ động tham gia các hoạt động phong trào, các câu lạc bộ, ... qua đó hoàn thiện kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hòa nhập... Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham gia các hoạt động phong trào do Ngành tổ chức và đạt được một số thành tích nhất định. Phụ huynh rất đồng thuận và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động trải nghiệm – giáo dục kỹ năng sống.

## **3. Điểm yếu**

Giáo dục trải nghiệm, kỹ năng sống được tổ chức thực hiện ở tất cả các lớp nhưng vẫn còn một số ít học sinh học tập chưa nghiêm túc, chưa chú ý để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Nhà trường sẽ chú trọng nội dung nghiên cứu khoa học trong kế hoạch năm học, phân công cụ thể cho các tổ chuyên môn, tạo điều kiện về kinh phí để giáo viên và học sinh tích cực tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học.

Tiếp tục cải tiến phương pháp giảng dạy, nội dung chương trình dạy trải nghiệm, kỹ năng và tổ chức đa dạng hình thức học tập trải nghiệm để phát huy năng lực của học sinh.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

## **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhiều năm qua, Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp khối phổ thông đạt tỷ lệ từ 99,75% trở lên, tỷ lệ học sinh khối phổ thông xếp loại hạnh kiểm khá trở lên ở cuối năm đạt 98,8% trở lên [H1-1.1-05]; [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia trong các năm liên tiếp gần đây luôn cao hơn tỷ lệ bình quân của thành phố, cụ thể: năm học 2018-2019 đạt 99.8%; năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 – 2022, 2022 - 2023 đạt tỷ lệ 100% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

c) Hằng năm, nhà trường xếp lớp theo nguyện vọng của học sinh dựa theo năng lực, hướng chọn ban để xét vào đại học. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và phụ huynh học sinh trong việc lựa chọn các ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và nhu cầu lao động của xã hội [H1-1.8-06].

Mức 2:

a) Từ năm học 2018 – 2019 đến nay, kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh đều có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh xếp học lực loại khá, giỏi luôn đạt trên 65% và hạnh kiểm loại khá, tốt luôn tỷ lệ trên 98%. Tỷ lệ học sinh xếp học lực và hạnh kiểm trung bình và yếu giảm [H5-5.6-01].

b) Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt tỷ lệ từ 99,5% trở lên và tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia đạt tỷ lệ cao hơn tỷ lệ bình quân của thành phố và luôn duy trì ổn định trong các năm [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh từ năm học 2018 - 2019 đến nay [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi đạt trung bình trên 22% trở lên qua 5 năm.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt trung bình trên 45% qua 5 năm.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém qua các năm không vượt quá 0,5%
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt trên 98,8%

b) Tỷ lệ Học sinh lưu ban hằng năm trong 5 năm gần đây không quá 0,25% và học sinh bỏ học chiếm tỷ lệ 00% [H5-5.6-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường không kén chọn đầu vào, học sinh vào trường đa số chưa đủ điểm vào trường công lập. Tuy nhiên, qua thời gian học tập tại trường, học sinh được nâng lên về kiến thức và nhân cách. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông luôn đạt 100%. Tỷ lệ học sinh đậu đại học, cao đẳng đạt mức cao trên 90% tại các trường công lập và ngoài công lập. Đầu vào rất ít học sinh giỏi nhưng hằng năm nhà trường đều có các học sinh tham dự và đạt kết quả cao trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, nghiên cứu khoa học.

Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông luôn đạt 100%, nhưng điểm thi tốt nghiệp một số môn chưa cao hơn tỷ lệ bình quân của thành phố.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động chuyên môn trong nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục, cải thiện về điểm số thi tốt nghiệp của một số bộ môn còn thấp.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

##### **- Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện về Đức – Trí – Thể - Mỹ và các kỹ năng mềm để học sinh thích ứng với cuộc sống hiện đại.

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá.

Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện chặt chẽ, từ đó đánh giá đúng năng lực học sinh để giáo viên có biện pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh nên tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm đều cao hơn so với tỷ lệ bình quân của thành phố.

Hoạt động trải nghiệm, hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động phong trào đoàn thể, hoạt động văn thể mỹ, hoạt động xã hội hướng tới cộng đồng luôn là điểm sáng tích cực của nhà trường. Nhiều học sinh năng động, sáng tạo, chủ động tham gia các hoạt động phong trào, các câu lạc bộ, ... qua đó hoàn thiện kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hòa nhập ... Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham gia các hoạt động phong trào do ngành tổ chức và đạt nhiều thành tích cao.

Nhà trường không kén chọn đầu vào, đa số học sinh không đủ điểm vào trường công lập. Tuy nhiên kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỉ lệ học sinh đạt kết quả hạnh kiểm khá, tốt đạt vượt tiêu so với quy định. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông và đại học, cao

đẳng cao, các thể hệ học sinh ra trường thành đạt. Mỗi năm học sinh đều tăng thêm so với năm cũ, nhà trường mở rộng địa bàn hoạt động. Đó chính là minh chứng cho niềm tin về chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **- Điểm yếu cơ bản**

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông luôn đạt 100%, nhưng điểm thi tốt nghiệp một số môn chưa cao hơn tỷ lệ bình quân của thành phố.

#### **Kết quả đánh giá các tiêu chí**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 28/28 tiêu chí

- Mức 2: 27/28 tiêu chí

- Mức 3: 17/19 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/28 tiêu chí

- Mức 2: 01/28 tiêu chí

- Mức 3: 02 /19 tiêu chí

### Phần III

#### KẾT LUẬN CHUNG

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm có được thành quả như đã nêu trên là do công sức đóng góp của cả tập thể và sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo. Được sự quan tâm của Hội đồng quản trị, tập thể hội đồng sư phạm nhà trường hết sức trân trọng những thành quả đã đạt được trong những năm qua. Đối chiếu với kết quả của nhà trường với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định. Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm đánh giá mức độ trường đáp ứng nội hàm của các chỉ báo, tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28                      Tỷ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28                      Tỷ lệ: 00%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 27/28                      Tỷ lệ: 96,4%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 01/28                      Tỷ lệ: 3,6%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 17/19                      Tỷ lệ: 89,4%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 02/19                      Tỷ lệ: 10,5%
- Mức đánh giá của trường:                      Mức 1;

Trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức 1.

Bình Dương, ngày 06 tháng 5 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Trần Anh Dũng**

## Phần IV

### PHỤ LỤC: BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Báo cáo đánh giá quá trình triển khai kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016 - 2020	2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 - 2025.	2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Công khai Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 - 2025.		Trang web	
	4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch giáo dục năm học	Năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022,	Hiệu trưởng	Phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
				2022 - 2023		Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	6	[H1-1.1-06]	Văn bản rà soát kế hoạch chiến lược hằng năm	Năm 2022, 2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định công nhận hội đồng trường	2022	Sở Giáo dục Đào tạo	Văn thư
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			đưa	2022 – 2023, 2023 - 2024		
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định sáng kiến	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh; kế hoạch tuyển sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Giáo vụ
	5	[H1-1.2-05]	Biên bản họp hội đồng trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hội đồng trường	Văn thư

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
	6	[H1-1.2-06]	Biên bản họp hội đồng thi đua, hội đồng tuyển sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Giáo vụ
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định thành lập Chi bộ 03 Trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	Năm 2019	Đảng bộ Trường	Văn phòng Đảng bộ trường
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định thành lập Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở	Năm 2017; 2023	Công đoàn Ngành Giáo dục tỉnh Bình Dương	Công đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Đoàn trường	2021, 2022	Thành đoàn Thành phố	Đoàn trường

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
					Thủ Dầu Một	
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Chi đoàn Giáo viên	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Thành đoàn TP. Thủ Dầu Một	Đoàn trường
	5	[H1-1.3-05]	Chương trình hành động, nghị quyết của Chi bộ	năm 2021, 2022	Chi bộ	Chi bộ
	6	[H1-1.3-06]	Kế hoạch hoạt động của Công đoàn	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Công đoàn cơ sở	Công đoàn
	7	[H1-1.3-07]	Kế hoạch hoạt động của Đoàn trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Đoàn trường	Đoàn trường

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
				2022 – 2023; 2023 - 2024		
	8	[H1-1.3-08]	Báo cáo tổng kết năm của Chi bộ	năm 2021, 2022	Chi bộ	Chi bộ
	9	[H1-1.3-09]	Báo cáo tổng kết năm học của Công đoàn cơ sở	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Công đoàn cơ sở	Công đoàn
	10	[H1-1.3-10]	Báo cáo tổng kết năm học của Đoàn trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Đoàn trường	Đoàn trường
	11	[H1-1.3-11]	Quyết định đánh giá kết quả từng năm của Chi bộ	Năm 2019, 2020, 2021, 2022	Đảng ủy TP Thủ Đức	Đảng ủy đơn vị

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
	12	[H1-1.3-12]	Hồ sơ khen thưởng Công Đoàn cơ sở	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Công đoàn Ngành Giáo dục	Công đoàn
	13	[H1-1.3-13]	Hồ sơ khen thưởng Đoàn trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Thành đoàn TP Thủ Dầu Một	Đoàn trường
	14	[H1-1.3-14]	Hồ sơ thi đua, khen thưởng Chi đoàn Giáo viên	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Thành đoàn TP Thủ Dầu Một	Đoàn trường
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Năm 2017, năm 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập các tổ bộ môn	Năm 2020	Hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			và bộ phận			
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ bộ môn và bộ phận	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Kế hoạch hoạt động của tổ Bộ môn	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Tổ bộ môn	Phòng Phó hiệu trưởng chuyên môn
	5	[H1-1.4-05]	Kế hoạch hoạt động của các bộ phận	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Các bộ phận	Văn thư

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
	6	[H1-1.4-06]	Báo cáo thực hiện chuyên đề các tổ bộ môn trong năm học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	7	[H1-1.4-07]	Báo cáo tổng kết các tổ bộ môn trong năm học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ gọi tên ghi điểm các lớp	Năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phòng Giáo vụ	Giáo vụ
	2	[H1-1.5-02]	Biên bản bầu ban cán sự lớp các năm	Năm học 2020 -	Giáo vụ	Giáo vụ

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
			học	2021, 2021 – 2022, 2022 - 2023		
	3	[H1-1.5-03]	Hồ sơ chủ nhiệm	Năm học 2020 - 2021, 2021 – 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	Giáo vụ
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	Giáo vụ
	2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý văn bằng, chứng chỉ	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	Giáo vụ
	3	[H1-1.6-03]	Sổ quản lý công văn đi, đến	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Văn thư	Văn thư

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
	4	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Nhân viên phòng thiết bị, thư viện	
	5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Y tế	Y tế
	6	[H1-1.6-06]	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản của trường	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Kế toán	Kế toán
	7	[H1-1.6-07]	Hồ sơ khen thưởng học sinh	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	Giáo vụ
	8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ chủ nhiệm	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023,	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
				2023 - 2024		
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Kế hoạch phân công nhiệm vụ trong ban lãnh đạo nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	4	[H1-1.7-04]	Kế hoạch phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.7-05]	Quy định thi đua khen thưởng của nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Văn phòng	
	6	[H1-1.7-06]	Thỏa ước lao động tập thể	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Văn phòng	
	7	[H1-1.7-07]	- Hồ sơ đóng bảo hiểm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và bảng lương	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Văn phòng	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
			cán bộ, giáo viên, nhân viên	2022 - 2023		
	8	[H1-1.7-08]	Hình ảnh và nội dung hoạt động bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Văn phòng	
	9	[H1-1.7-09]	Hồ sơ thi đua nhà trường	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch chủ nhiệm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2022 – 2023; 2023 - 2024		
	3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	4	[H1-1.8-04]	Kế hoạch và hồ sơ nghiên cứu khoa học của nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	5	[H1-1.8-05]	Kế hoạch học tập trải nghiệm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2022 – 2023; 2023 - 2024		
	6	[H1-1.8-06]	Kế hoạch tổ chức hoạt động hướng nghiệp	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	7	[H1-1.8-07]	Hồ sơ họp giao ban định kỳ tuần, tháng	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	8	[H1-1.8-08]	Biên bản họp tổ bộ môn	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Tổ bộ môn	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
				2022 – 2023; 2023 - 2024		
	9	[H1-1.8-09]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế thực hiện dân chủ	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Công đoàn	
	2	[H1-1.9-02]	Biên bản góp ý xây dựng kế hoạch giáo dục	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 -	Hiệu trưởng	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
				2024		
	3	[H1-1.9-03]	Biên bản góp ý xây dựng quy chế dân chủ và thỏa ước lao động tập thể	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023 2023 - 2024	Công đoàn	
	4	[H1-1.9-04]	Biên bản góp ý xây dựng quy định thi đua, khen thưởng, kỷ luật tại đơn vị	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.9-05]	Báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong năm học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Công đoàn	
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự	Năm học 2020 –	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024		
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận y tế	
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận y tế	
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch, phương án đảm bảo an	Năm học 2020 –	Bảo vệ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			toàn phòng chống cháy nổ	2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024		
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận y tế	
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận y tế	
	7	[H1-1.10-07]	Kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã	Năm học 2020 –	Bộ phận y tế	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
			hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường	2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024		
	8	[H1-1.10-08]	Giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận y tế	
	9	[H1-1.10-09]	Văn bản phối hợp giữa nhà trường và công an địa phương về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	10	[H1-1.10-10]	Báo cáo bình đẳng giới trong nhà	Năm học 2020 –	Hiệu trưởng	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
			trường	2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024		
	11	[H1-1.10-11]	Giấy khen về công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	12	[H1-1.10-12]	Kế hoạch diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy	Năm học 2022 – 2023;	Hiệu trưởng	
	13	[H1-1.10-13]	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân cán bộ quản lý	Năm học 2022 -	Hiệu trưởng	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
				2023		
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	3	[H2-2.1-03]	Chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	- Danh sách giáo viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ.	Năm học 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận nhân sự	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
	2	[H2-2.2-02]	- Bản thống kê trình độ giáo viên	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	3	[H2-2.2-03]	Bản tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	4	[H2-2.2-04]	Danh sách và bản thống kê trình độ giáo viên toàn trường 5 năm gần đây	Năm học 2022 - 2023	Bộ phận nhân sự	
	5	[H2-2.2-05]	Kế hoạch và bản phân công giáo viên tham gia giảng dạy hoạt động trải nghiệm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	
	6	[H2-2.2-06]	Kế hoạch tổ chức hoạt động	Năm học 2020 –	Phó hiệu	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
			nghiên cứu khoa học	2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	trưởng	
	7	[H2-2.2-07]	Quyết định công nhận danh hiệu lao động tiên tiến hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	8	[H2-2.2-08]	Kết quả nghiên cứu khoa học được cấp thẩm quyền công nhận	Từ năm học 2018 – 2019 đến năm 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận nhân sự	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H2-2.3-02]	Hồ sơ của nhân viên	Năm học 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận nhân sự	
	3	[H2-2.3-03]	Bản phân công nhiệm vụ nhân viên hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận nhân sự	
	4	[H2-2.3-04]	Bảng tổng hợp đánh giá thi đua từng năm học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận nhân sự	
	5	[H2-2.3-05]	Chứng chỉ tập huấn chuyên môn của nhân viên	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận nhân sự	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Báo cáo thống kê độ tuổi học sinh hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận Giáo vụ	
	2	[H2-2.4-02]	Nội quy học sinh, nội quy học sinh nội trú.	Năm học 2021-2022	Văn phòng	
	3	[H2-2.4-03]	Quy định khen thưởng, kỷ luật học sinh.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	
	4	[H2-2.4-04]	Báo cáo thống kê kết quả rèn luyện của học sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	5	[H2-2.4-05]	Hồ sơ khen thưởng học sinh; chính sách giảm học phí.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	
	6	[H2-2.4-06]	Danh sách học sinh được miễn, giảm học phí.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	
	7	[H2-2.4-07]	Quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	
	8	[H2-2.4-08]	Hồ sơ theo dõi, đánh giá thi đua nền nếp của học sinh từng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Tổng giám thị	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ đất đai của nhà trường	Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	
	2	[H3-3.1-02]	Báo cáo tình hình cơ sở vật chất hằng năm	Năm học 2022-2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	3	[H3-3.1-03]	Các hình ảnh, tư liệu công trường, cơ sở vật chất, sân chơi, bãi tập của nhà trường	Năm học 2022-2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	4	[H3-3.1-04]	Báo cáo tổng kết hoạt động thể dục thể thao của tổ bộ môn hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ, tổ Văn Thể Mỹ	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh lớp học; bàn, ghế học sinh.	Năm học 2023-2024	Giáo vụ	
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh các phòng học, phòng học bộ môn.	Năm học 2023-2024	Cán bộ phòng thiết bị thí nghiệm	
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các phòng Đoàn thanh niên, Thư viện, phòng truyền thống	Năm học 2023-2024	Đoàn trường	
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Sơ đồ tổng thể các cơ sở của nhà trường	Năm học 2023-2024	Bộ phận cơ sở vật chất	
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh các phòng hành chính, quản trị.	Năm học 2023-2024	Bộ phận cơ sở vật chất	
	3	[H3-3.3-03]	Hình ảnh khu nhà để xe	Năm học 2023-2024	Bộ phận	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
					cơ sở vật chất	
	4	[H3-3.3-04]	Hồ sơ sửa chữa cơ sở vật chất	Năm học 2023-2024	Bộ phận cơ sở vật chất, Kế toán	
	5	[H3-3.3-05]	Hồ sơ kiểm tra y tế học trường của cơ quan quản lý	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Bộ phận Y tế	
	6	[H3-3.3-06]	Bảng thống kê cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị của nhà trường	Năm học 2023-2024	Bộ phận cơ sở vật chất, kế toán	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu nhà vệ sinh	Năm học 2023-2024	Bộ phận cơ sở vật chất	
	2	[H3-3.4-02]	Hợp đồng cung cấp nước và hóa đơn thanh toán nước	Năm học 2023-2024	Bộ phận kế toán	
	3	[H3-3.4-03]	Hồ sơ xét nghiệm nước định kỳ	Năm học 2023-2024	Bộ phận y tế	
	4	[H3-3.4-04]	Hợp đồng thu gom rác thải	Năm học 2023-2024	Bộ phận kế toán, y tế	
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Sổ quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận thiết bị	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
	2	[H3-3.5-02]	Hợp đồng, hóa đơn mua thiết bị dạy học hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận kế toán	
	3	[H3-3.5-03]	Biên bản tự kiểm tra và biên bản kiểm tra đánh giá thiết bị của cơ quan quản lý hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	
	4	[H3-3.5-04]	Hồ sơ thống kê, quản lý thiết bị công nghệ thông tin toàn trường các năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Bộ phận Công nghệ Thông tin	
	5	[H3-3.5-05]	Hóa đơn thanh toán internet hàng	Năm học 2020 –	Bộ phận	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
			tháng của nhà trường	2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	kế toán	
	6	[H3-3.5-05]	Hồ sơ dự giờ, kiểm tra, đánh giá của lãnh đạo trường.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hồ sơ quản lý thư viện	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Nhân viên thư viện	
	2	[H3-3.6-02]	Biên bản tự kiểm tra của nhà trường và biên bản kiểm tra đánh giá của cơ	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Nhân viên thư viện,	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
			quan quản lý về hoạt động của thư viện	2022 - 2023		
	3	[H3-3.6-03]	Các hình ảnh hoạt động của thư viện	Năm học 2023 - 2024	Nhân viên thư viện	
	4	[H3-3.6-04]	Hóa đơn mua sách báo, tài liệu hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Nhân viên thư viện, kế toán	
	5	[H3-3.6-05]	Hình ảnh thư viện trường học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Nhân viên thư viện	
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Biên bản họp bầu ban đại diện cha	Năm học 2020 –	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			mẹ học sinh hằng năm	2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024		
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	3	[H4-4.1-03]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	4	[H4-4.1-04]	Nội dung họp cha mẹ học sinh; Ban Đại diện cha mẹ học sinh của nhà	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Hiệu trưởng	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
			trường hằng năm.	2022 – 2023; 2023 - 2024		
	5	[H4-4.1-05]	Nội dung phản hồi kiến nghị của cha mẹ học sinh trong các cuộc họp	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Kế hoạch giáo dục công tác chính trị tư tưởng.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	2	[H4-4.2-02]	Báo cáo, nghị quyết của Đảng bộ nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Bí thư đảng bộ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2022 – 2023, 2023 - 2024		
	2	[H4-4.2-03]	Hình ảnh hoạt động phối hợp với địa phương đảm bảo an toàn trường học; an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch bệnh, trao tặng học bổng cho học sinh tại địa phương	Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	
	3	[H4-4.2-04]	Quyết định trao tặng học bổng Vừ A Dính, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tham gia trao tặng học	Năm học 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
			bổng cho Quỹ học bổng Vừ A Dính			
	4	[H4-4.2-05]	Hình ảnh tham gia hoạt động xã hội tại địa phương	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Đoàn Thanh niên	
	5	[H4-4.2-06]	Quyết định công nhận danh hiệu đơn vị văn hóa các năm	Năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	2	[H5-5.1-02]	Quy chế kiểm tra, đánh giá hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Phó	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
				2022 – 2023, 2023 - 2024	hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Chính sách miễn giảm học phí cho học sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Bộ phận kế toán	
	2	[H5-5.2-02]	Bảng thống kê kết quả học tập hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận giáo vụ	
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục địa phương	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 -	Phó hiệu trưởng	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
				2024		
	2	[H5-5.3-02]	Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung giáo dục địa phương của tổ bộ môn	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	
	3	[H5-5.3-03]	Hình ảnh, tư liệu các nội dung hoạt động giáo dục địa phương	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	
	2	[H5-5.4-02]	Báo cáo tổng kết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Phó	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
				2022 - 2023	hiệu trưởng	
	3	[H5-5.4-03]	Bảng phân công giáo viên tham gia giảng dạy hoạt động trải nghiệm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Tài liệu dạy trải nghiệm kỹ năng của nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	hiệu trưởng	
	2	[H5-5.5-02]	Các hình ảnh, tư liệu hoạt động giảng dạy câu lạc bộ và giáo dục trải nghiệm kỹ năng của nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	
	3	[H5-5.5-03]	Kế hoạch và báo cáo kết quả giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2022 - 2023		
	4	[H5-5.5-04]	Bộ quy tắc ứng xử của nhà trường	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	5	[H5-5.5-05]	Quy định khen thưởng, kỷ luật học sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	6	[H5-5.5-06]	Hồ sơ giáo viên chủ nhiệm cho học sinh tự đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh	Năm học 2022 - 2023	Giáo vụ	
	7	[H5-5.5-07]	Tổng hợp hồ sơ, tài liệu nghiên cứu khoa học của học sinh hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>	<b>Vị trí cụ thể</b>
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Bảng thống kê kết quả học tập và rèn luyện hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	
	2	[H5-5.6-02]	Bảng thống kê kết quả thi tốt nghiệp THPT hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	
	3	[H5-5.6-03]	Thống kê, báo cáo kết quả học sinh lưu ban và học sinh bị học hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	